

Hội Đồng Giáo Hoàng về Đối Thoại Liên Tôn
Thánh Bộ Truyền Bá Phúc âm Cho Các Dân tộc

Đối Thoại và Rao Truyền

*Những suy tư và hướng dẫn
liên quan đến Đối Thoại Liên Tôn
và Rao Truyền Tin Mừng Đức Giêsu-Kitô*

đổi thoại và rao truyền

Bulletin Nr. 77 (1991) du C.P.D.I
Cité du Vatican

Chuyển sang Việt ngữ từ các bản Pháp ngữ
Nguyễn Đăng Trúc

Định Hướng xuất bản với sự tài trợ của
Fondation "Nostra Aetate"
Hội Đồng Giáo Hoàng Đặc Trách Đối Thoại Liên Tôn

In lần thứ nhất
năm 1998

Copyright @ 1998 by Định hướng từng thư
ISBN - 2 - 912 554 - 04 - 7

Đôi Thoại và Rao Truyền

Hai khía cạnh của sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội

Hồng y Arinze

*Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng
về Đôi thoại Liên tôn*

1- Cùng với Đức Hồng y Tomko, hôm nay tôi hân hoan trình bày tài liệu: Đôi thoại và Rao truyền. Sự kiện cả hai chúng tôi đã có mặt trong dịp này nhằm nhấn mạnh rằng tài liệu này là kết quả của một việc làm do Hội đồng Giáo hoàng về Đôi thoại Liên tôn và Thánh bộ Truyền bá Phúc âm cho các dân tộc cùng nhau thực hiện.

2- Tài liệu này được chuẩn bị từ năm 1986. Trong tiến trình thực hiện, nó đã được trình lên cho hai Đại hội của Hội đồng chúng tôi nghiên cứu (1987, 1990). Vào thời gian giữa hai phiên họp ấy, tài liệu đã được gửi đến các Hội đồng Giám mục trên khắp thế giới. Như thế, nó đã ghi nhận được những nhận xét của các Hội đồng liên lệ.

3- Vào đầu năm nay (1991), khi Đức Thánh Cha đã ban hành Thông điệp của Ngài "Redemptoris Missio" cho Giáo hội, trong đó vấn đề đôi thoại liên tôn đã được đề cập, người ta tự hỏi rằng một là tài liệu khác nữa thật sự còn cần thiết hay không. Đức Hồng y Tomko sẽ nói nhiều hơn về những mối liên hệ với bức Thông điệp. Phần tôi, tôi chỉ muốn nêu lên rằng chúng tôi đã tin tài liệu này còn hữu ích vì nó bàn rộng hơn về một vấn đề quan trọng: Làm thế nào có thể phối trí đôi thoại liên tôn với công cuộc rao truyền Phúc âm nhằm mời gọi người ta đón nhận và trở nên phần tử của Giáo hội qua bí tích rửa tội?

4- Năm 1984, Hội đồng chúng tôi đã từng công bố một tài liệu có tựa là Thái độ của Giáo hội đối với các tín đồ các tôn giáo khác; tài liệu ấy đã nói rất rõ rằng đôi thoại là một phần trong sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội. Nhưng thắc mắc vẫn còn: nếu Giáo hội dấn thân vào việc đôi thoại, phải chăng điều đó có nghĩa là Giáo hội từ chối việc tuyên dương ơn cứu độ nơi Đức Giêsu Kitô. Hoặc nói ngược lại, nếu Giáo hội dấn thân rao giảng Đức Giêsu Kitô và kêu gọi người ta tin vào Ngài và gia nhập vào Giáo hội bằng bí tích rửa tội, phải chăng sự kiện đó có nghĩa rằng đôi thoại không còn giá trị gì nữa? Hai công việc có đối kháng nhau không? Có tiêu trừ nhau không? Có mối tương quan nào giữa hai sự việc? Đó là vấn đề nền tảng mà tài liệu này muốn khai triển.

5- Sau phần dẫn nhập (1-13), trong đó các từ ngữ được minh định, thì phần thứ nhất sẽ khai triển về đôi thoại liên tôn. Phần này phác họa thái độ của Giáo hội đối với các tôn giáo khác, và cho thấy rằng Công đồng Vaticanô II đã nhìn nhận sự hiện diện của các giá trị tích cực, không những trong đời sống tôn giáo có tính cách cá nhân của các tín đồ, mà ngay trong các truyền thống của họ (14-32). Đây là dữ kiện xây dựng nên nền tảng chắc chắn cho việc đôi thoại. Tiếp đó, phần này của tài liệu giải thích tiến trình của Giáo hội, luôn đang trên đường lữ hành và hướng về sự toàn mãn của chân lý từ Thiên Chúa, cần đi vào cuộc đôi thoại về sự cứu độ với các tín đồ các tôn giáo khác (31-41). Cuối cùng là việc trình bày các hình thức đôi thoại, những chiều

hướng thuận lợi và những trở ngại gặp phải (42-54). Phần này chấm dứt với một xác quyết mạnh mẽ: "Mặc dù có những khó khăn, sự dấn thân của Giáo hội vào việc đối thoại vẫn kiên quyết và không lùi bước" (54).

6- Phần hai nhắc lại ý thức của Giáo hội về sự cần thiết phải rao truyền Đức Giêsu Kitô cho thế giới. Giáo hội đã nhận sứ mệnh này từ chính Chúa Giêsu Kitô, và chu toàn với sức mạnh của Chúa Thánh Thần (55-67). Một vài chỉ dẫn được nêu lên về phương cách thực hiện sứ mệnh này và những trở ngại gặp phải (68-77). Phần này chấm dứt với lời tuyên bố: "Cao rao danh Đức Kitô và mời gọi con người trở thành môn đệ của Ngài trong Giáo hội là một bổn phận quan trọng và thiêng liêng nữa, mà Giáo hội không thể nào trễ nãi" (76). Như Đức Giáo hoàng Phaolô II đã nói trong *Evangelii Nuntiandi*, rao truyền là đỉnh cao của sức mạnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội (xem số 27). Và Đức Thánh Cha, trong thông điệp *Redemptoris Missio*, quả quyết rằng: "Rao truyền mãi mãi là ưu tiên trong sứ mệnh (của Giáo hội)" (44)

7- Phần ba suy tư về tương quan giữa rao truyền và đối thoại. Ta thấy chúng liên hệ với nhau, nhưng không thay thế cho nhau được. Chúng cấu to nên một sự dấn thân song đôi của Giáo hội. Tuy vậy, vào những thời điểm khác nhau hoặc những hoàn cảnh khác nhau, người ta có thể nhấn mạnh nhiều hơn về một trong hai yếu tố so với yếu tố kia. Do đó, với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, luôn cần phải cân nhắc thấu đáo.

8- Kết luận (87-89) lưu ý về những giới hạn của tài liệu này. Khó tránh khỏi lối trình bày có tính cách tổng quát. Nhưng có những sự khác biệt quan trọng giữa các tôn giáo, giữa những truyền thống tôn giáo dị biệt. Nên cần phải cứu xét thật kỹ những phương thức có thể áp dụng các nguyên tắc tổng quát nêu lên trong tài liệu này cho các mối liên lạc với các tín đồ Phật giáo chẳng hạn, hoặc với các người Hồi giáo. Một việc làm như thế hẳn nhiên ở ngoài tầm của tài liệu hiện nay, tuy vậy hy vọng rằng các việc nghiên cứu như thế sẽ được thực hiện.

9- Trong thế giới hôm nay, với nét đặc trưng của tình trạng đa nguyên. Kitô hữu bất kỳ ở đâu cũng tiếp xúc ngày càng nhiều hơn với các tín đồ các truyền thống tôn giáo khác. Đối thoại tôn giáo không giới hạn ở một vài vùng trên thế giới, Phi châu, Á châu. Ngoài ra việc rao giảng cũng phải hiểu như thế. Cả hai sinh hoạt này đều thuộc vào sứ mạng truyền bá Phúc âm của Giáo hội nói với toàn thế giới. Một quan niệm rõ rệt và một xác tín vững chắc về bản tính sứ mệnh phổ quát mà Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta đã trao cho Giáo hội Ngài, cũng như về tác động của Chúa Thánh Thần trong tâm hồn mọi người và trong các truyền thống tôn giáo họ, quan niệm và xác tín đó cần thiết để Kitô hữu có được một thái độ chính đáng đối với những tín đồ các tôn giáo khác.

(Cuộc họp báo ngày 20 tháng 6 năm 1991)

Đối thoại và rao truyền

Mối liên hệ với Thông điệp "Redemptoris Missio"

Hồng y Tomko
*Tổng trưởng Thánh bộ Truyền bá Phúc âm
cho các Dân tộc*

Tài liệu *Đối thoại và Rao truyền* được hai cơ quan của Giáo triều Rôma, Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại liên tôn và Thánh bộ Truyền bá Phúc âm cho các Dân tộc, công bố. Việc cùng chung thực hiện đó có ý nghĩa: nó diễn tả một cách nổi bật sự hợp tác của đôi bên vì tài liệu này được gửi đến một quần chúng mà cả hai cơ quan đều đặc trách, quần chúng đó là Giáo hội, đặc biệt trong các xứ mà đa số không phải là Kitô giáo.

***Những lý do của một tài liệu nói về hai đề tài:
Đối thoại và Rao truyền***

Nó được công bố năm tháng sau ngày Đức Gioan Phaolô II ban hành Thông điệp Redemptoris Missio, ngày 22.1.1991. Tài liệu chỉ nêu lên Thông điệp Redemptoris Missio một lần để qui chiếu (ở số 4C), trong lúc ấy nó trích dẫn rất nhiều các tài liệu của Công đồng Vaticanô II và Tông huấn Evangelii Nuntiandi của Đức Phaolô II. Đây không phải là có những khác biệt về nội dung. Nhưng chỉ vì bản văn của chúng tôi thực sự đã sẵn sàng đứng vào lúc Thông điệp được ban hành.

Từ nhiều năm trước đây, Văn phòng đặc trách những người không phải là Kitô giáo (nay là Hội đồng về đối thoại liên tôn) đã nhận thấy rằng cần phải đào sâu hai khía cạnh này, vì chính các nhà truyền giáo đã thắc mắc, và một số đã chọn đường hướng một chiều, như tài liệu từng nói đến (xem số 4). Thông điệp Redemptoris Missio đã nêu lên các đề tài này một cách cô đọng ở đầu chương I: "Tuy thế, vì có những đổi thay của Thời tân kỳ hiện nay và vì có việc phổ biến các quan điểm thần học mới, một số người tự hỏi: Việc truyền bá Tin-mừng cho người không phải là Kitô giáo có còn hiện hành không? Không phải là nó được thay bởi công cuộc đối thoại liên tôn hay sao? Nỗ lực thăng tiến con người không phải là một mục tiêu đầy đủ rồi hay sao? Sự tôn trọng lương tâm và tự do không phải đẩy lui những hình thức đề nghị cho người ta trở lại hay sao? Người ta không thực hiện được sự cứu độ trong bất cứ tôn giáo nào hay sao? *Vậy tại sao phải truyền bá Tin-mừng?*". *Tài liệu của chúng tôi một mặt có nói đến thái độ ngại ngùng liên quan đến đối thoại, và mặt khác cũng nói đến một số tâm trạng hoài nghi về sự cần thiết phải rao truyền.*

Cả hai tài liệu, theo cách của mình, đều trả lời những câu chất vấn này: Thông điệp thì khai triển chính các nền tảng của sứ mệnh truyền bá Phúc âm trong ba chương đầu, còn tài liệu Đối thoại và Rao truyền thì dừng lại ở việc trình bày giá trị tích cực của các tôn giáo, tương quan giữa các tôn giáo với Giáo hội và vai trò Giáo hội đối với các tôn giáo (xem 14-41).

Hai tài liệu khác nhau và bổ túc cho nhau

Đây là hai tài liệu khác nhau do từ thẩm quyền tác giả các bản văn, cũng như do lối trình bày, tầm rộng lớn của nội dung, nhưng chúng giống nhau ở nguồn cảm hứng và phương cách đặc loại trong việc đề cập vấn đề song đôi đối thoại và rao truyền.

Thông điệp là lối diễn tả do quyền giáo huấn của Giáo hoàng, nên có được sự tự do sáng tác dành cho vị Chủ chăn tối thượng. Nó bao hàm tất cả các đề tài về sứ mệnh truyền bá Tin-mừng,

với một lối viết độc đáo, một cách nào đó có thể nói là thoải mái, sinh động. Nó được công bố do quyền hành bởi chức năng của Phêrô cho toàn Giáo hội.

Tài liệu Đối thoại và Rao truyền là một tài liệu do các cơ quan của Giáo triều Rôma soạn sau khi dò hỏi ý kiến một cách rộng rãi. Nó có mục đích giải thích và hướng dẫn mục vụ, và "đặc biệt gửi đến những ai có một vai trò hướng dẫn trong cộng đồng hoặc dân thân vào việc đào tạo" (số 7). Lối trình bày có tính cách trường ốc và sử dụng nhiều các bản văn của Công đồng và của các giáo hoàng. Nó nhấn mạnh và chỉ khai triển hai khía cạnh của sứ mệnh truyền bá Phúc âm thôi, đó là Đối thoại và Rao truyền. Tài liệu này, trong phần giải thích dường như đề cập nhiều và có hệ thống về giá trị tích cực của các tôn giáo (xem 14-41). Thông điệp Redemptoris Missio cũng đề cập đến đề tài này, nhưng trong một bối cảnh bao quát hơn (xem RM 5-11, 28-29, 45-46, 55...).

Tuy nhiên, Đối thoại và Rao truyền có nhiều phần hữu ích mà Thông điệp không đề cập đến: về vai trò các tôn giáo không phải là Kitô giáo (14-41), về giá trị thần học của Rao truyền (55-71); (hơn nữa) việc phân tích một cách thực tế về các thuận lợi và trở ngại cho việc đối thoại và rao truyền đáng được lưu ý (47-54; 72-74, .v.v...).

Đối thoại và Rao truyền, hai hình thức chân thực và cần thiết cho sứ mệnh của Giáo hội

Rao truyền Phúc âm là một thực tại đơn nhất nhưng phức hợp. Nó gồm việc chứng tá cá nhân, đối thoại, nỗ lực thăng tiến con người, hội nhập văn hoá, nhưng nhất là rao truyền; tiếp theo là việc xây dựng các cộng đồng Giáo hội.

Tài liệu này tập chú vào hai hình thức sinh hoạt của sứ mệnh truyền giáo, trong khi đó Thông điệp, trong chương V nói về các con đường truyền giáo đã đề cập đến chín hình thức, không khừ trừ nhau, nhưng "có một tầm quan trọng đặc biệt trong hoàn cảnh hiện nay của Giáo hội và của thế giới" (RM 41); trong số các con đường đó, đáng lưu ý là việc rao truyền và đối thoại, hai hình thức làm đối tượng đặc biệt cho tài liệu này.. Nhưng nội dung của chúng thật sự là gì? Tài liệu Đối thoại và Rao truyền minh định kỹ lưỡng các từ ngữ này (xem 8-12). Đối thoại có thể được hiểu bằng nhiều cách: như là truyền thông giữa đôi bên, như là một thái độ kính trọng thân thiện, như là toàn bộ các mối tương quan liên tôn (xem 9). Thông điệp thì ngầm hiểu các định nghĩa này (xem RM 55) và từ đó nêu lên nhiều hình thức và cách diễn tả (xem RM 57), mà bản văn của chúng tôi trình bày kỹ lưỡng hơn (xem 42).

Công việc này cũng được thực hiện cho nội dung chữ Rao truyền, tức là chuyển đạt sứ điệp Phúc âm, nhưng được mô tả kỹ lưỡng trong tài liệu (xem 10, 60-76), trong khi đó Thông điệp chỉ nhắc lại một cách ngắn gọn sự ưu tiên trường kỳ của việc rao truyền, nội dung và các mục đích của nó (xem RM 44-48).

Hai sinh hoạt này được nhìn nhận như là những cách biểu lộ chân thật của một sứ mệnh truyền giáo duy nhất nơi Giáo hội đối với các dân tộc và mọi người. *Đối thoại và Rao truyền quả quyết rằng: "rao truyền và đối thoại, mỗi sinh hoạt theo cương vị của mình, được xem là những thành tố cấu tạo và những hình thức chân thật của một sứ mệnh duy nhất về truyền bá Phúc âm nơi Giáo hội. Cả hai hướng về việc truyền đạt chân lý cứu độ"* (2).

Redemptoris Missio nhấn mạnh đến ý niệm này với lối nói riêng của nó: "Dưới ánh sáng chương trình cứu độ, Giáo hội thấy không có sự mâu thuẫn giữa loan truyền Đức Kitô và đối thoại liên tôn, nhưng cần thiết phải phối kết chúng trong khuôn khổ sứ mệnh truyền giáo cho các dân tộc. Thật vậy, hai yếu tố này phải luôn liên kết với nhau một cách mật thiết và đồng thời lại

khác nhau, nên đừng lẫn lộn, khai thác và xem chúng như những sinh hoạt tương đương làm như có thể thay thế nhau được" (RM 55).

Hai sinh hoạt đều cần thiết và khẩn trương bởi vì thế giới cần. Nên lưu ý rằng hai phần ba (2/3) dân số thế giới chưa biết đến Đức Giêsu Kitô và đa số thuộc về các tôn giáo không phải là Kitô giáo.

Rao truyền là ưu tiên

Thông điệp cũng như tài liệu Đối thoại và Rao truyền nhắc lại sự dị biệt của sinh hoạt song đôi này. *Rao truyền ưu tiên trên tất cả mọi hình thức sinh hoạt khác của Giáo hội, trong lúc đó đối thoại là một trong những yếu tố làm nên toàn bộ (9). Rao truyền ưu tiên vì đây là "nền tảng, trung tâm và chóp đỉnh" sứ mệnh truyền bá Phúc âm, như Tông huấn Evangelii Nuntiandi nhấn mạnh (EN 27; xem RM 44, Đối thoại và Rao truyền DA 75).* Thông điệp đặt nổi việc ưu tiên thường trực của việc rao truyền trong công cuộc truyền giáo: "Mọi hình thức của sinh hoạt truyền giáo hướng đến việc tuyên xưng vừa nói lên, vừa đưa vào mâu nhiệm ấn dấu từ bao thế kỷ đã được khai mở trong Đức Kitô, mâu nhiệm đó là phần cốt lõi của sứ mệnh của cuộc sống Giáo hội, và là trụ cột cho tất cả công việc truyền bá Phúc âm... Chương trình cứu độ qui về Đức Kitô thế nào, thì sinh hoạt truyền giáo hướng về việc tuyên xưng mâu nhiệm của Ngài như thế" (RM 44; xem 20, 34, 40, 55, 58, 59. v.v...).

Sự ưu tiên của việc rao truyền phát xuất từ lời dạy của Đức Kitô về sứ mệnh truyền giáo, từ bản chất của sứ mệnh này của Giáo hội và từ quyền của tất cả mọi người đòi hỏi được biết đến những gì mà tình yêu Thiên Chúa dành cho họ (xem RM 8, 11, 39, 40, 46...).

Điều ấy hàm ngụ và đòi hỏi rằng Giáo hội có quyền và có tự do đề nghị sứ điệp này. Và (cũng hàm ngụ) sự tự do chọn lựa của các cá nhân và của các dân tộc - sự tự do như thế được nhấn mạnh trong cả hai tài liệu (xem RM 7, 8, 11, 35, 39, 46, 47; DA 9, 69, 70), cũng như việc thẩm định và cổ súy các giá trị (xem RM 10, 20, 28, 39, 45, 46, 53, 56; DA 68-71).

"Giáo hội nói với con người trong sự tôn trọng hoàn toàn tự do của họ: việc truyền giáo không hạn chế tự do, nhưng đề cao tự do. Giáo hội đề nghị, chứ không áp đặt gì cả: Giáo hội tôn trọng con người và các nền văn hoá, và dừng lại trước bàn thờ của lương tâm" (RM 29).

Đối thoại, một yếu tố trong toàn bộ sứ mệnh của Giáo hội

Với những yêu sách và dưới nhiều hình thức, đối thoại phát sinh từ sự tôn trọng con người, và từ xác tín rằng Đức Kitô yêu thương con người đến độ ban mạng sống mình cho họ, cũng như từ xác tín rằng Thánh Thần tác động trong họ. Thông điệp RM nói rõ về điểm này: "Đối thoại không phải là một hậu quả của một chiến lược hoặc của một lợi ích nào, nhưng đó là một sinh hoạt có những lý do thúc đẩy, những yêu sách và phẩm cách riêng của nó: nó được hướng dẫn bởi sự tôn trọng sâu xa cần phải có đối với tất cả những gì Thánh Thần, "Đáng thối ở đâu tùy ý Ngài", đã tác động trong con người. Nhờ đối thoại, Giáo hội khám phá "những hạt giống của Ngôi Lời", "những tia chân lý soi dọi mọi người", những hạt giống và những tia chân lý ấy được tìm thấy trong những con người và trong các truyền thống tôn giáo nhân loại. Đối thoại xây dựng trên hy vọng và bác ái, và sẽ mang lại những hoa trái trong Thánh Thần. Các tôn giáo khác to nên một thách đố tích cực cho Giáo hội hôm nay; thật thế, các tôn giáo thúc đẩy Giáo hội khám phá và nhìn nhận những dấu chỉ về sự hiện diện của Đức Kitô và về tác động của Thánh Thần, đồng thời (thúc đẩy Giáo hội) hiểu một cách sâu xa hơn thân thể của mình và làm chứng về sự nguyên vẹn của Mạc Khải được uỷ thác cho mình vì lợi ích của mọi người"

Đối thoại là một yếu tố trong toàn bộ sứ mệnh của Giáo hội, theo nghĩa là mọi sinh hoạt truyền giáo đều được thực hiện trong sự tôn trọng những con người, và các nền văn hoá, và đối thoại có thể to thành một sinh hoạt đặc loại, cả trong trường hợp rao truyền có thể thực hiện và bó buộc phải làm, cũng như trong trường hợp và vào lúc rao truyền không thể thực hiện được. Đức Giáo hoàng nêu lên trường hợp cuối cùng này như sau:

"Tôi biết nhiều vị truyền giáo và cộng đoàn Kitô hữu, gặp nhiều khó khăn và thường không được thông cảm khi làm chứng một cách chân thành cho Đức Kitô và phục vụ con người một cách đi độ qua con đường đối thoại; tôi mong ước khích lệ họ kiên trì với lòng tin và tình yêu thương, ngay cả lúc nỗ lực của họ không được lưu ý hay đáp trả. Đối thoại là một con đường dẫn đến Nước Chúa và chắc chắn sẽ gặt hái những hoa trái của nó, mặc dù thời nào, lúc nào thì đó là do Chúa Cha định liệu" (RM 57; xem DA 69).

Các mối tương quan giữa rao truyền và đối thoại

Tài liệu Đối thoại và Rao truyền, trong phần ba (các số 77-86) muốn nêu rõ những tương quan đối thoại và rao truyền, "hai yếu tố chân thực của sứ mệnh truyền giáo... liên hệ mật thiết với nhau" (xem 77). Trong thực tế, việc thi hành các sinh hoạt này tùy thuộc vào những hoàn cảnh (xem 78, 81, 82) và đòi hỏi phải có một cái nhìn đúng về các mối tương quan của chúng; hơn thế nữa nó còn đòi hỏi những cách cư xử và một cuộc sống siêu nhiên biết lưu ý và vâng theo tác động của Thánh Thần (xem 78, 80, 81, 84) theo gương Đức Giêsu (xem 85-86). Cả hai sinh hoạt đều dẫn về chân lý (xem 2), và về việc làm chứng tá (xem 82; RM 42-43); cả hai là thành phần của cuộc đối thoại đem lại ơn cứu độ mà Thiên Chúa đã bắt đầu (xem 80).

Thách đố lớn cho Kitô hữu là sống đức tin của mình và làm chứng về đức tin đó một cách chân thực, một cách can cường và với tâm tình tôn trọng, trong một thế giới đa nguyên (xem 4), một thế giới mà đa số không biết đến Đức Kitô, Sứ điệp vui mừng của Ngài và nếp sống mới mà Ngài đã mang lại.

Ngày cầu nguyện ở Assisi, 27.10.1986, công hiến một tấm gương tiêu biểu cho những xác tín và thái độ này (xem 5; RM 29)

(Cuộc họp báo ngày 20 tháng 6 năm 1991)

Đôi Thoại và Rao Truyền

*Những suy tư và những chỉ dẫn liên quan
đến Đôi Thoại Liên Tôn và Rao Truyền Phúc Âm*

Dẫn nhập

25 năm sau tuyên ngôn "Nostra Aetate"

1- Cách đây 25 năm, tuyên ngôn của Công đồng Vaticanô II về các mối liên lạc của Giáo hội với các tôn giáo khác, Nostra Aetate, được tuyên bố. Tài liệu đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của đối thoại liên tôn. Đồng thời, nó nhắc lại bổn phận của Giáo hội không ngừng rao truyền Đức Kitô, là Đường, Chân lý và Sự sống, trong Ngài con người gặp được sự toàn mãn của mình (xem NA 2).

Một tài liệu Đối thoại và Sứ mệnh truyền bá Phúc âm

2- Đề cử võ cho công việc đối thoại, Đức Giáo hoàng Phaolô VI đã thành lập Văn phòng đặc trách những người không phải là Kitô giáo, nay được gọi là Hội đồng Giáo hoàng đặc trách Đối thoại Liên tôn. Sau đại hội năm 1984, Văn phòng đã công bố một tài liệu có tựa đề: Thái độ của Giáo hội đối với những tín đồ các tôn giáo khác: những suy tư và những chỉ dẫn liên quan đến đối thoại và sứ mệnh truyền bá Phúc âm. Tài liệu này tuyên bố rằng sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội là "một thực tại duy nhất nhưng phức hợp và nối kết". Nó nêu lên những yếu tố chính của sứ mệnh này: hiện diện và làm chứng; dẫn thân thăng tiến xã hội và giải phóng con người; đời sống phụng vụ, cầu nguyện và chiêm ngắm; đối thoại liên tôn; và cuối cùng là rao truyền và dạy giáo lý¹. Rao truyền và Đối thoại, mỗi sinh hoạt theo vị trí của mình, đều được xem là những thành tố cấu tạo và là những hình thức chân thực nơi sứ mệnh duy nhất về truyền bá Phúc âm của Giáo hội. Cả hai sinh hoạt đều hướng về việc thông đạt chân lý cứu độ.

được tiếp nối bằng một tài liệu khác về đối thoại và rao truyền.

3- Tài liệu này nhằm tiếp tục suy tư về hai yếu tố đó. Trước hết nó nhấn mạnh đến nét đặc trưng của từng yếu tố, sau đó nghiên cứu mối tương quan giữa đôi bên. Nếu ta đề cập đến đối thoại trước, không phải vì lý do có thể được xem là ưu tiên hơn việc rao truyền. Lý do đơn giản là đối thoại là mối ưu tư hàng đầu của Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại Liên tôn, tức là cơ quan đã soạn ra bản văn. Thực tế, tài liệu trước hết đã được đem ra thảo luận trong suốt kỳ Đại hội của Văn phòng vào năm 1987. Những nhận định được nêu lên trong dịp này cũng như xuyên qua các cuộc tham vấn sau này, đã đưa đến bản văn hiện nay, hoàn tất trong đại hội của Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại Liên tôn, họp vào tháng 4.1990 và đã được Đại hội biểu quyết chấp thuận. Trong suốt tiến trình ấy, Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại Liên tôn và Thánh bộ đặc trách truyền bá Phúc âm cho các Dân tộc đã cộng tác chặt chẽ. Hai cơ quan đề nghị các suy tư này cho toàn Giáo hội.

¹ Thái độ của Giáo hội Công giáo đối với những tín đồ các tôn giáo khác (Các suy tư và hướng dẫn liên quan đến đối thoại và truyền giáo), AAS 76 (1984), tr. 816-828: xem thêm Tập san Secretariatus pro non Christianis số 56 (1984/2) số 13 (Qui chiếu tài liệu này, dùng chữ tắt DM).

Đề tài này có tính cách thời sự

4- Trong những lý do làm cho việc nghiên cứu các mối liên hệ giữa đối thoại và rao truyền có tính cách thời sự, ta có thể nêu lên những lý do sau đây:

trong một thế giới đa nguyên

a- Ngày nay, trong thế giới của chúng ta với những nét đặc trưng về các phương tiện truyền thông nhanh chóng, các khối dân cư lưu động, và sự tương thuộc lẫn nhau, nảy sinh một lối nhận thức về bối cảnh đa nguyên tôn giáo. Các tôn giáo không chỉ bằng lòng với tình trạng hiện hữu hoặc ngay cả sống còn. Trong một vài trường hợp, chúng cho thấy có một nỗ lực canh tân thực sự. Chúng tiếp tục thúc đẩy và ảnh hưởng đến đời sống của từng triệu tín đồ của mình. Trong bối cảnh hiện nay của tình trạng đa nguyên về tôn giáo, người ta không thể quên vai trò quan trọng của các truyền thống tôn giáo.

ở đây đối thoại đẩy lên một số ngằn ngại

b- Chỉ từ từ người ta mới bắt đầu hiểu về điều gọi là đối thoại liên tôn giữa Kitô hữu và các tín đồ của các truyền thống tôn giáo khác, như cái nhìn của Công đồng Vaticanô II. ở nhiều nơi, người ta còn ngần ngại trong việc thực hiện công việc đối thoại này. Ngoài ra tình hình mỗi xứ mỗi khác. Sự kiện đó thường lệ thuộc vào tầm quan trọng của cộng đồng người Kitô hữu, vào vị thế đặc biệt của các truyền thống tôn giáo khác hiện có, và còn lệ thuộc nhiều yếu tố khác về mặt văn hoá, xã hội và chính trị. Một nỗ lực nghiên cứu sâu xa hơn về vấn đề mới có thể hỗ trợ cho việc thúc đẩy công cuộc đối thoại.

và nêu lên nhiều vấn đề.

c- Việc thực thi đối thoại đẩy lên một số vấn đề trong tâm trí của nhiều người. Có những người dường như có thể nghĩ một cách sai lầm rằng, trong sứ mệnh hiện nay của Giáo hội, đối thoại hẳn thay thế cho việc rao truyền. Ngược lại, thì có những kẻ khác không hiểu được giá trị của đối thoại liên tôn. Một số khác nữa lại hoang mang và tự hỏi: Nếu đối thoại liên tôn đã trở thành quan trọng như thế, thì liệu rao truyền sứ điệp Phúc âm phải chăng không còn khẩn thiết nữa? Nỗ lực đưa người ta vào trong cộng đồng Giáo hội phải chăng trở thành thứ yếu hay còn được xem là vô ích nữa?

Do đó có nhu cầu đưa ra một số chỉ dẫn về tín lý và mục vụ, mà tài liệu này thực sự muốn công hiến, mặc dù không có tham vọng đáp ứng được đầy đủ tất cả các vấn đề phức tạp mà đề tài nêu lên.

Vào lúc chúng tôi chấm dứt việc chuẩn bị cho phổ biến tài liệu này, thì Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II ban hành Thông điệp Redemptoris Missio cho Giáo hội; trong Thông điệp đó Ngài đã trình bày các vấn đề này và nhiều nội dung khác.

Tài liệu Đối thoại và Rao truyền giải thích chi tiết giáo huấn của Thông điệp về đối thoại và mối liên hệ của nó với rao truyền (RM 55-57). Như thế, nó cần được đọc dưới ánh sáng của Thông điệp đã nêu.

Ngày cầu nguyện cho Hoà bình ở Assisi

5- Ngày thế giới Cầu nguyện cho Hoà bình ở Assisi, 27.10.1986, theo sáng kiến của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II, cũng giúp chúng ta suy tư.

Ngay ngày đó và sau này, đặc biệt trong diễn văn đọc trong buổi tiếp kiến các vị Hồng y và Giáo triều Rôma vào tháng 12.1986, Đức Thánh Cha đã giải thích ý nghĩa việc cử hành ti Assisi. Ngài đã nhấn mạnh đến sự hiệp nhất nền tảng của nhân loại, nơi nguồn gốc và vận mệnh của nó, và vai trò của Giáo hội như là dấu chỉ hữu hiệu của sự hiệp nhất này.

Ngài đã nêu lên thật rõ tầm mức chính xác của đối thoại liên tôn, đồng thời xác quyết lại bổn phận của Giáo hội trong việc rao truyền Đức Giêsu Kitô cho thế giới².

và sự cổ súy của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II

6- Năm sau đó, khi ngỏ lời với các thành viên của Đại hội Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại Liên tôn, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã tuyên bố: "*Đối thoại liên tôn là một yếu tố và sứ mệnh của Giáo hội, và việc rao truyền công cuộc cứu độ của Thiên Chúa trong Đức Giêsu Chúa chúng ta cũng là một yếu tố khác...Không có vấn đề chọn cái này và không biết đến cái kia hoặc vất bỏ nó đi*"³. Lời chỉ dẫn của Đức Giáo hoàng cổ súy chúng ta tiếp tục suy tư về đề tài này.

cũng khích lệ nỗ lực suy tư về đề tài này.

7- Tài liệu này gửi đến tất cả những người công giáo, và đặc biệt là những người có một vai trò hướng dẫn trong cộng đồng hoặc dân thân vào việc đào tạo. Nó cũng kêu gọi đến sự lưu ý của những Kitô hữu thuộc các Giáo hội hoặc cộng đồng Giáo hội khác, chính họ cũng đã suy nghĩ về những vấn đề mà đề tài này nêu lên⁴. Hy vọng rằng các tín đồ của các truyền thống các tôn giáo khác cũng sẽ để tâm đến nó.

Minh định về ý nghĩa các từ ngữ mấu chốt được dùng:

Nhưng trước khi đi sâu vào vấn đề, trước hết hẳn cần phải xác định lại ý nghĩa những chữ mấu chốt được sử dụng trong tài liệu này.

truyền bá Phúc âm,

8- Từ ngữ sứ mệnh truyền bá Phúc âm, hoặc đơn giản hơn đó là truyền bá Phúc âm, qui chiếu về sứ mệnh của Giáo hội trong toàn bộ của nó. Trong Tông huấn Evangelii Nuntiandi, từ ngữ truyền bá Phúc âm được dùng bằng nhiều cách khác nhau. Nó có nghĩa là "mang Tin mừng (Phúc âm) cho toàn thể nhân loại và, từ trong mục tiêu của nó, là biến đổi bên trong, làm cho chính nhân loại trở nên mới mẻ" (EN 18). Như thế, bằng công cuộc truyền bá Phúc âm, Giáo hội "tìm cách hoán cải tâm hồn con người và tập thể, các sinh hoạt mà con người dân thân vào, những phương cách sống, và môi trường cụ thể họ đang sinh hoạt trong đó, nhờ vào năng lực duy nhất của Thiên Chúa nơi sứ điệp mà Giáo hội rao truyền (Tlđđ). Giáo hội hoàn thành sứ mệnh truyền bá Phúc âm trong nhiều sinh hoạt đa dạng. Vậy, ta có một ý nghĩa rộng về ý niệm truyền bá Phúc âm. Tuy thế, trong chính tài liệu ấy, truyền bá Phúc âm cũng được sử dụng theo một nghĩa chuyên biệt hơn, đó là "rao truyền rõ ràng và không lấp lửng về Chúa Giêsu (EN 22). Tông huấn nói rằng "Việc rao truyền ấy kerygma, giảng và dạy giáo lý - chiếm một vị thế quan trọng trong cuộc truyền bá Phúc âm đến độ thường được dùng như đồng nghĩa; tuy nhiên đây chỉ là một khía cạnh của công cuộc truyền bá Phúc âm (Tlđđ). Trong tài liệu của chúng ta, từ ngữ sứ mệnh truyền bá Tin mừng được dùng với chữ truyền bá Tin mừng theo nghĩa rộng, còn nghĩa đặc biệt hơn thì chúng tôi dùng từ ngữ rao truyền.

² Xem *Insegnamenti di Giovanni Paolo II*, Vol. IX, 2 (1986), tr. 1249-1273, 2019-2029. Xem thêm Tập san số 64 (1987/1) có tất cả các bài diễn từ của Đức Giáo hoàng, trước, trong lúc và sau ngày cầu nguyện ở Assisi.

³ Xem *Insegnamenti di Giovanni Paolo II*, Vol. X, 1 (1987), tr. 1449-1452. Cũng xem Tập san số 66 (1987/3) tr. 226-229.

⁴ Xem *Những hướng dẫn đối thoại*, COE, Genève, 1979; *Làm chứng chung*, CEO, Genève, 1983.

đối thoại,

9- Từ ngữ đối thoại có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau. Trước hết, ở cấp độ thuần túy con người, nó có nghĩa là truyền thông cho nhau nhằm đưa đến một mục đích chung hoặc, ở một cấp độ sâu xa hơn, nó nhằm nói đến một sự hiệp thông liên nhân vị (giữa con người với nhau). Thứ đến, từ ngữ đối thoại có thể sử dụng theo nghĩa một thái độ cung kính và thân thiện, thấm nhập hoặc cần thấm nhập tất cả các sinh hoạt cấu tạo nên sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội. Đúng hơn có thể gọi là "tinh thần đối thoại". Nghĩa thứ ba nằm trong một bối cảnh của thực trạng đa nguyên tôn giáo, từ ngữ đối thoại có nghĩa là "toàn bộ những tương quan liên tôn, tích cực và xây dựng, với những người và những cộng đồng của các tín ngưỡng dị biệt, nhằm tìm cách quen biết nhau và làm phong phú cho nhau" (DM 3), trong sự tuân phục chân lý và tôn trọng tự do của mỗi người. Nó vừa hàm ngụ việc làm chứng vừa là nỗ lực đào sâu những xác tín tôn giáo liên hệ. Tài liệu này sử dụng từ ngữ đối thoại theo nghĩa thứ ba này, như là một trong những yếu tố cấu thành toàn bộ sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội.

rao truyền,

10- Từ ngữ rao truyền có nghĩa là thông đạt sứ điệp Phúc âm, mẫu nhiệm cứu độ mà Thiên Chúa thực hiện cho mọi người trong Đức Giêsu Kitô với quyền năng của Chúa Thánh Thần. Nó là một lời mời gọi tiếp nhận đức tin vào Chúa Giêsu Kitô, một lời mời gọi gia nhập vào cộng đồng của những người tin, đó là Giáo hội, qua phép rửa tội. Việc rao truyền này có thể thực hiện một cách long trọng và công khai, như trường hợp đã xảy ra trong ngày Hiện xuống (xem Công vụ 2, 5-41), hoặc dưới hình thức của một sự trở lại do có tính cách cá nhân (xem Công vụ 8, 30-38). Nó tự nhiên dẫn đến việc (dạy) học giáo lý nhằm đào sâu đức tin này. Rao truyền là nền tảng, trung tâm và đỉnh cao của việc truyền bá Phúc âm (xem EN 27).

trở lại,

11- Ý niệm trở lại luôn hàm ngụ mọi tác động của con người quay trở về với Thiên Chúa "sự trở về lại với Thiên Chúa, với tâm tình khiêm tốn và thống hối, ước muốn qui phục cuộc sống mình một cách rốt ráo hơn nữa vào Thiên Chúa" (DM 37). Mặt khác, từ ngữ trở lại cũng có thể được hiểu một cách cá biệt hơn, như là một sự thay đổi trong việc gia nhập vào một tôn giáo, và đặc biệt hơn nữa nó được sử dụng để nói đến việc đi vào đức tin Kitô giáo. Ý nghĩa mà tài liệu này sử dụng nơi từ ngữ trở lại (hay quay về) sẽ tùy thuộc vào bối cảnh có liên quan đến từng nội dung.

các tôn giáo và các truyền thống tôn giáo.

12- Những thành ngữ tôn giáo và các truyền thống tôn giáo được sử dụng ở đây theo một nghĩa có tính cách xếp loại và dựa vào các nét tương tự. Cùng với Kitô giáo, chúng gồm những tôn giáo, qui chiếu vào đức tin của Abraham⁵, cũng như những truyền thống tôn giáo lớn của Á châu, Phi châu, và phần còn lại của thế giới.

13- Đối thoại liên tôn cần trải rộng đến tất cả các tôn giáo và các tín đồ của họ. Nhưng tài liệu này sẽ không đề cập đến việc đối thoại tôn giáo với những tín đồ của "Các phong trào tôn giáo

⁵ Vì gia sản tinh thần chung giữa Kitô hữu và người Do Thái quá lớn (xem NA 4), nên đối thoại giữa Kitô hữu và người Do Thái có những yêu sách riêng và đặc lo, và không nói đến trong tài liệu này. Để có một ý niệm đầy đủ, xem các tài liệu do Văn phòng son thảo liên quan đến các mối tương quan tôn giáo với người Do Thái: *Những hướng dẫn và gợi ý trong việc áp dụng Tuyên ngôn của Công đồng "Nostra Aetate"* số 4, ngày 01.12.1974 (La Documentation Catholique số 1668 (19.01.1975) tr. 59-61; *Những chú thích nhằm trình bày cho đúng về người Do Thái và Do Thái giáo trong việc giảng và dạy giáo lý của Giáo hội Công giáo*, 24.6.1985 (La Documentation Catholique số 1900, ngày 21.7.1985), tr. 733-738.

mới", vì tình trạng đa tạp nơi các sinh hoạt của họ và vì nhu cầu cần phải cân nhắc những giá trị nhân loại và tôn giáo chứa đựng trong chúng⁶.

⁶ Vấn đề Các Phong trào tôn giáo mới được trình bày trong một tài liệu gần đây, cùng xuất bản do Hội đồng Giáo hoàng về việc cổ động Hiệp nhất các Kitô hữu, Hội đồng Giáo hoàng về đối thoại liên tôn, Hội đồng Giáo hoàng về đối thoại với những người không có tín ngưỡng và Hội đồng Giáo hoàng về văn hoá. Xem (*La Documentation Catholique* số 1919, ngày 01.6.1986).

I

Đối Thoại Liên Tôn

A- Một nỗ lực của Kitô giáo tiếp cận các truyền thống tôn giáo

Một sự tiếp cận tích cực các truyền thống tôn giáo

14- Một nhận định đúng đắn về các truyền thống tôn giáo khác thường giả thiết có một sự tiếp xúc chặt chẽ với truyền thống ấy. Bên cạnh các nỗ lực hiểu biết có tính cách lý thuyết, công việc đó hàm ngụ một kinh nghiệm thực tế của đối thoại liên tôn với các tín đồ của chính các truyền thống này. Tuy thế, một sự thâm định đúng đắn về mặt thần học các truyền thống đó, ít nhất bằng những đường nét tổng quát, cũng phải được xem như một tiền đề cần thiết cho công cuộc đối thoại liên tôn. Các truyền thống tôn giáo phải được tìm hiểu với lòng kính trọng sâu xa, vì những giá trị siêu nhiên và tự nhiên chứa đựng trong đó. Chúng đòi hỏi chúng ta phải mèn trọng vì, qua các thế kỷ, các truyền thống này đã ghi nhận những nỗ lực nhằm tìm ra những giải đáp "cho những thắc mắc bí ẩn của thân phận con người" (NA 1), và là lối biểu lộ của kinh nghiệm tôn giáo cũng như của những khát vọng sâu xa nhất của từng triệu tín đồ của họ. Chúng tiếp tục thực hiện công việc đó và ngày nay vẫn mãi tiếp tục như thế.

đã được Công đồng Vaticanô II thực hiện

15- Công đồng Vaticanô II đã chỉ dẫn con đường đi đến một sự thâm định tích cực như vậy. Cần phải nắm vững một cách kỹ lưỡng, rõ rệt về ý nghĩa chính xác những lời khẳng định của Công đồng. Công đồng khẳng định lại giáo thuyết truyền thống, theo đó ơn cứu độ nơi Đức Giêsu Kitô, bằng những con đường bí nhiệm, là một thực tại ban cho tất cả những người thiện chí. Khẳng định rõ rệt về xác tín nền tảng này của Công đồng được viết ra trong Hiến chế Vui mừng và Hy vọng (Gaudium et Spes). Nơi bản văn này, Công đồng dạy rằng Đức Kitô, Adam mới, bằng mâu nhiệm của công cuộc nhập thể, chết và sống lại của Ngài, hành động nơi mỗi con người để dẫn đưa họ đến một sự canh tân tận bên trong tâm hồn họ:

"Điều nói trên không phải chỉ có giá trị cho những ai tin vào Đức Kitô, mà còn cho hết mọi người thiện chí được ơn sung tác động một cách vô hình trong tâm hồn. Thật vậy, vì Đức Kitô đã chết cho mọi người và vì ơn gọi cuối cùng của con người thực sự là duy nhất, nghĩa là do Thiên Chúa, nên chúng ta phải tin chắc rằng Thánh thần ban cho mọi người khả năng tham dự vào Mâu nhiệm Phục sinh, cách nào đó chỉ có Thiên Chúa biết" (GS. 22).

khám phá được những hiệu quả của ơn Thiên Chúa trong các truyền thống ấy

16- Công đồng còn đi xa hơn nữa. Lấy lại quan điểm - và lối nói của một số giáo phụ của Giáo hội thời kỳ đầu, Tuyên ngôn Nostra Aetate nói đến sự hiện diện của một "tia sáng của chân lý ấy soi rọi mọi người" (NA 2) nơi các truyền thống tôn giáo. Hiến chế Ad gentes nhìn nhận sự hiện hữu của các "hạt giống Ngôi Lời" và gọi lên "những kho tàng phong phú mà Thiên Chúa ban cho các dân tộc do lòng độ lượng của Ngài" (AG 11). Hiến chế Lumen gentium nhắc đến ơn

ích "đã được gieo" không phải chỉ "trong tâm trí con người" mà cả "nơi các lễ chế và tập tục của các dân tộc" (LG 17).

và tác động của Thánh Thần,

17- Một số những dẫn chứng đó đủ cho thấy rằng Công đồng đã rõ rệt nhìn nhận sự hiện diện của các giá trị tích cực, không những trong đời sống tôn giáo có tính cách cá nhân của các tín đồ các truyền thống tôn giáo khác, mà cả trong chính các truyền thống tôn giáo mà họ gia nhập. Công đồng cho rằng các giá trị ấy là sự hiện diện tích cực của chính Thiên Chúa qua Ngôi Lời của Ngài và cũng là hành động phổ quát của Thánh Thần: Hiến chế Ad gentes quả quyết rằng: "Chắc chắn Thánh Thần đã tác động trong thế giới trước khi Đức Kitô được tôn vinh (AG 4). Như thế, dựa vào nội dung đó, người ta có thể thấy được rằng các yếu tố ấy đã và luôn mãi đóng một vai trò do quan phòng để thể hiện chương trình cứu độ của Thiên Chúa, với tư cách là công cuộc chuẩn bị cho Phúc âm. Khi nhận ra tất cả sự kiện này, Giáo hội cảm thấy mình được thúc đẩy để đi vào "việc đối thoại và hợp tác" (NA 2; xem GS 92-93): "Kitô hữu cần làm chứng đức tin và đời sống Kitô giáo, đồng thời phải nhìn nhận, bảo tồn và phát huy các giá trị siêu nhiên, đo đức và xã hội - văn hoá nơi những người (theo các tôn giáo khác)" (NA 2).

nhưng nhấn mạnh vai trò hoạt động của Giáo hội.

18- Công đồng không phải không biết rằng hoạt động truyền giáo của Giáo hội là cần thiết, nhằm kiến toàn trong Đức Kitô những yếu tố tích cực tìm thấy nơi các tôn giáo khác. Công đồng xác quyết điều đó một cách rất rõ rệt:

"Tất cả những gì là chân lý và ân sủng đã tìm thấy nơi các dân tộc như một sự hiện diện thầm kín của Thiên Chúa, sẽ được hoạt động truyền giáo tháo gỡ khỏi những vết xấu và đưa về Đức Kitô là Đấng tác thành chúng, (và là Đấng) huỷ diệt quyền lực của ma quỷ và chặn đứng sự dữ muôn hình của tội lỗi. Bởi vậy, những gì tốt lành người ta nhận biết là đã gieo vãi trong tâm hồn của con người hoặc trong các lễ chế và văn minh riêng của các dân tộc, không những không bị huỷ diệt đi, mà phải được thanh tẩy, thăng tiến và hoàn tất để Thiên Chúa được tôn vinh, ma quỷ sẽ xấu hổ và con người được hạnh phúc" (AG 9).

Lịch sử công cuộc cứu độ của Thiên Chúa

19- Cựu ước làm chứng rằng, từ buổi đầu to dựng, Thiên Chúa đã kết ước với tất cả các dân tộc (St. 1-11). Điều đó cho thấy có một lịch sử cứu độ duy nhất cho toàn nhân loại. Giao ước với Noe, con người đã "bước đi với Thiên Chúa (St. 6,9) là tượng trưng của việc Chúa can thiệp trong lịch sử các dân tộc. Những nhân vật không phải là người Israel trong Cựu ước được Tân ước nhìn như thuộc vào lịch sử cứu độ duy nhất ấy. Abel, Hénok, Noe, được nêu lên như là những mẫu mực của đức tin (xem He 11, 4-7). Họ đã biết, tôn thờ Thiên Chúa chân thật duy nhất và đã tin vào Ngài, là chính Thiên Chúa đã tự mạc khải cho Abraham và Maisen sau này. Melchisedek, thầy cả thượng phẩm của các dân tộc, chúc lành cho Abraham, là tổ phụ của tất cả những người tin (xem He 7, 1-7). Chính lịch sử cứu độ ấy chứng kiến sự hoàn tất chung mãn nơi Đức Giêsu Kitô, trong Ngài giao ước mới và vĩnh viễn được thiết lập cho mọi dân tộc.

mở rộng đến tất cả các dân tộc, vượt qua dân được chọn.

20- Nhưng ý thức tôn giáo của Israel nổi bật nơi xác tín sâu xa về qui chế đặc biệt của dân được Thiên Chúa chọn nơi mình. Việc chọn lựa ấy đi kèm với một tiến trình đào tạo và khuyến dụ liên tục nhằm bảo toàn sự tinh tuý của việc tôn thờ Một Thiên Chúa duy nhất, cấu tạo nên một sự mệnh. Các tiên tri liên li nhấn mạnh đến lòng trung nghĩa và chung thủy đối với Thiên Chúa chân thật duy nhất và loan báo Đấng Thiên sai sẽ đến. Tuy nhiên cũng chính những vị tiên tri này, nhất

là vào thời lưu đày, khai mở ra một viễn tượng phổ quát, nghĩa là cho thấy hành động cứu chuộc của Thiên Chúa được thực hiện xuyên qua Israel nhưng vượt qua dân này và đến cho mọi dân tộc. Isaia đã từng tiên tri rằng vào những ngày cuối cùng, các dân tộc sẽ tuôn về nhà Chúa và sẽ nói "Hãy đến, chúng ta hãy lên núi Chúa, đi về thánh điện Thiên Chúa của Gia-cóp, để Ngài dạy chúng ta những con đường của Ngài và để chúng ta bước đi theo những nẻo đường của Ngài" (Is 2,3). Tiên tri cũng được dạy để nói rằng: "Tất cả các mút của địa cầu đã thấy được sự cứu độ Thiên Chúa chúng ta" (Is 52, 10). Các sách Khôn ngoan, từng ghi dấu những trao đổi văn hoá giữa Israel và các dân tộc chung quanh, cũng xác quyết rõ ràng Thiên Chúa hành động trên toàn thể vũ trụ. Hành động đó vượt qua các biên giới các dân tộc được chọn để đến với lịch sử dân tộc và đời sống cá nhân mỗi người.

Sứ mệnh phổ quát của Đức Giêsu

21- Nếu ta đi vào Tân ước, thì thấy rằng chính Đức Giêsu đã tuyên bố Ngài đến để tập hợp những con chiên lạc của Israel (xem Mt 15, 24) và trong một thời gian đầu Ngài đã cấm các môn đệ Ngài đừng đến các xứ người ngoại giáo (xem Mt 10, 5). Nhưng Ngài đã tỏ cử chỉ đón mời những người nam cũng như nữ không thuộc vào dân Israel. Ngài đối thoại với họ, và nhìn nhận sự tốt lành nơi họ. Ngài từng ngạc nhiên về sự nhạy bén lòng tin nơi người đội trưởng, và nói rằng Ngài đã chưa từng gặp một lòng tin như vậy nơi Israel (xem Mt 8, 5-13). Ngài đã thực hiện những phép lạ chữa lành bệnh cho những "người ngoại quốc" (xem Mt 7, 24-30) và các phép lạ ấy là những dấu chỉ Nước Trời đến. Ngài đã chuyện trò với người phụ nữ người Samaria và nói đến thời buổi mà sự thờ kính sẽ không giới hạn vào chỗ này hoặc chỗ kia, nhưng những kẻ thực sự thờ kính "sẽ tôn thờ Chúa Cha trong thần trí và trong chân lý" (Gioan 4, 23). Như thế Đức Kitô mở ra một chân trời mới, chân trời phổ quát vừa có tính cách Kitô học và Thánh Thần học vượt qua các vấn đề nơi chốn. Vì đền thánh mới bây giờ chính là thân thể Đức Giêsu (Gioan 2, 21) mà Chúa Cha đã phục sinh bằng quyền năng Thánh Thần.

loan báo Nước Thiên Chúa

22- Sứ điệp Đức Giêsu được chứng thực do cuộc đời Ngài, chính là sự kiện Nước Thiên Chúa ập đến trong thế gian, trong chính người Ngài. Ngay từ bước khởi đầu sứ mệnh công khai của Ngài ở Galilêa gồm các dân tộc, Ngài có thể nói rằng: "Các thời đi đã mãn và Nước Thiên Chúa cận kề". Ngài cũng chỉ cho thấy những điều kiện nào để đi vào Nước Thiên Chúa: "Các người hãy thống hối và tin vào Tin mừng" (Mc 1, 15). Sứ điệp đó không phải chỉ nói cho những ai thuộc dân đặc biệt được chọn. Thật vậy, Đức Giêsu đã loan báo một cách minh nhiên về việc các dân tộc đi vào Nước Thiên Chúa (xem Mt 8, 10-11); 11, 20, 24; 25, 31-32), một nước cần được hiểu như vừa có tính cách lịch sử vừa có tính cách chung mãi luận. Nó vừa là Nước của Chúa Cha, cần phải khẩn xin cho mau đến bằng lời cầu nguyện (Mt 6,10) và đồng thời là Nước Đức Giêsu, vì Đức Giêsu tuyên bố công khai Ngài là vua (Gioan 18, 33-37). Đúng vậy, trong Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, chúng ta có được mạc khải và ơn cứu độ hoàn toàn đầy đủ, cũng như sự hoàn thành những ước vọng của các dân tộc.

mở ra cho mọi dân tộc.

23- Trong Tân ước những lần nói đến cuộc sống tôn giáo nơi các dân tộc cũng như các truyền thống tôn giáo của họ có thể cho ta có cảm tưởng là mâu thuẫn, nhưng kỹ thực chúng bổ túc cho nhau. Một mặt, có lời phê phán tiêu cực nơi thư gửi người Rôma về những kẻ không nhận biết Thiên Chúa nơi công trình to dựng của Ngài và rơi vào việc thờ lạy thần tượng và tình trạng đồi bi (Rm 1, 18-32). Mặt khác, sách Công vụ lại chứng thực thái độ cởi mở và tích cực của Phaolô đối với các dân ngoại trong bài giảng của Ngài cho người Lycaonia (Cv 14, 8-18) cũng như trong bài giảng thuyết trên đồi Arê ở Nhã điễn; ti đây Ngài ca ngợi tinh thần tôn giáo của họ và báo cho họ hay về Đấng họ tôn thờ, mà họ không hay biết như là "Thần vô danh" (Cv 17, 22-24). Cũng nên

hiểu rằng trong Tân ước truyền thống khôn ngoan được áp dụng để chỉ về Đức Giêsu Kitô, là khôn ngoan của Thiên Chúa, Lời của Thiên Chúa soi dọi mọi người (Gioan 1, 9), và qua công cuộc nhập thể; Ngài đóng lều của Ngài giữa chúng ta (Gioan 1, 13).

Các giáo phụ vào những thế kỷ đầu

24- Truyền thống hậu Thánh kinh cũng ghi nhận những tương phản như thế. Người ta có thể dễ dàng tìm ra những phê phán tiêu cực về các sinh hoạt tôn giáo thời các giáo phụ, trong các bản văn của các vị này. Tuy nhiên truyền thống cổ xưa cho thấy một sự cởi mở đáng lưu ý. Nhiều vị giáo phụ lấy lại truyền thống khôn ngoan được phản ánh trong ánh sáng Tân ước. Đặc biệt một vài tác giả vào thế kỷ thứ II và đầu thế kỷ thứ III, như Giustinô, Irénée và Clémentê thành Alexandria, hoặc minh nhiên hoặc qua lối tỷ dụ, đã nói đến "các hạt giống" của Lời Chúa ở giữa các dân tộc⁷. Vì vậy ta có thể nói rằng theo các tác giả này, trước và bên ngoài tiến trình cứu độ Kitô giáo, Thiên Chúa đã tự mạc khải Ngài, mặc dù chưa đầy đủ. Lối biểu lộ này của Lời Thiên Chúa là sự báo trước về mạc khải toàn mãn nơi Đức Giêsu.

Cống hiến một nền thần học về lịch sử

25- Đúng vậy, các giáo phụ vào các thế kỷ đầu trình bày điều mà ta có thể gọi là một nền thần học về lịch sử. Lịch sử trở thành một lịch sử ơn cứu độ, khi ta hiểu rằng qua lịch sử Thiên Chúa tự mạc khải dần hồi và nối kết với nhân loại. Tiến trình mạc khải và nối kết đó của Thiên Chúa đạt đến tuyệt đỉnh trong công cuộc nhập thể của Lời Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô. Đó là ý nghĩa của lối phân biệt mà Irénée đã nêu lên về bốn mối giao ước mà Thiên Chúa đã thực hiện với nhân loại. Nơi Adam, nơi Noe, nơi Maisen và nơi Đức Giêsu Kitô⁸. Quan điểm này của các giáo phụ có tầm quan trọng không thể xem thường, và có thể nói rằng nó đã đạt đến đỉnh cao của nó nơi Augustinô. Trong các tác phẩm cuối cùng của Ngài, Augustinô đã nhấn mạnh sự hiện diện của ảnh hưởng phổ quát của Đức Kitô, ngay cả trước ngày nhập thể của Chúa. Khi thực hiện chương trình cứu độ của Ngài, Thiên Chúa đã đến với toàn nhân loại, nơi Con Ngài. Nên, theo một nghĩa nào đó, Kitô giáo đã từng hiện hữu "từ khởi thủy của nhân loại"⁹.

mà giáo huấn Giáo hội lấy lại.

26- Vaticanô II đã muốn nói lại với quan điểm cổ xưa này của Kitô giáo về lịch sử. Sau Công đồng, giáo huấn Giáo hội, đặc biệt là giáo huấn của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đi xa hơn nữa trong chính đường hướng này.

Trước hết, Đức Giáo hoàng minh nhiên nhìn nhận sự hiện diện năng động của Thánh Thần trong đời sống của các tín đồ các truyền thống tôn giáo khực. Trong Thông điệp *Redemptor hominis*, Ngài nói rằng "niềm tin vững mạnh của họ" là "một kết quả của Thánh Thần chân lý tác động bên ngoài những giới hạn hữu hình của thân thể màu nhiệm" (RM 6).

⁷ Giustinô nói đến các "hạt mầm" mà Ngôi Lời đã gieo trong các truyền thống tôn giáo. Nhưng sự tỏ lộ hoàn toàn của Ngôi Lời chỉ được thực hiện do Màu nhiệm Nhập thể (1 Apol. 46, 1-4; 2 Apol. 8, 1; 10, 1-3; 13, 4-6). Còn Irénée thì nêu lên rằng Ngôi Con, là sự tỏ lộ hữu hình của Chúa Cha, đã mạc khải cho con người "từ thuở ban đầu"; tuy thế Màu nhiệm nhập thể mang li một cái gì thiết yếu mới mẻ (Adv. Haer, 4, 6, 6-7; 4, 7, 2; 4, 20, 6-7). Theo Clémentê thành Alexandria thì Thiên Chúa đã ban "triết học" cho người Hy Lạp như một "giao ước", một "viên đá đợi chờ nơi triết học theo ý của Đức Kitô", là "một nhà giáo dục" biết dẫn đưa tinh thần người Hy Lạp về đến Ngài (Stromata, 1, 5; 6, 8; 7, 2).

⁸ Adv. Haer., 3, 11, 8.

⁹ *Retract.*, 1, 13, 3; xem Enarr. in PS., 118 (*Sermo* 29, 9); 142, 3.

Trong Thông điệp *Dominum et vivificantem*, Ngài còn đi xa hơn nữa và quả quyết về tác động phổ quát của Thánh Thần trong thế giới đi trước chương trình cứu độ nơi Kitô giáo; tác động ấy đã được xếp đặt để hướng về chương trình này; Ngài cũng nói đến chính tác động phổ quát của Thánh Thần đang linh hoạt hôm nay, kể cả bên ngoài Thân thể hữu hình của Giáo hội (DV 53).

Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II

27- Trong diễn văn đọc trước Giáo triều Rôma, vào buổi tiếp kiến của Ngài sau ngày cầu nguyện ở Assisi, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II một lần nữa lại nhấn mạnh đến sự hiện diện phổ quát của Thánh Thần qua lời xác quyết rằng: "Mỗi lời cầu nguyện thành khẩn đều được Thánh Thần thúc đẩy, Thánh Thần hiện diện một cách bí nhiệm trong tâm hồn của mỗi con người", Kitô hữu hay không phải Kitô hữu. Nhưng cũng trong bài diễn văn ấy, Đức Giáo hoàng nhắc lại cái nhìn còn vượt qua khuôn khổ cá nhân, khi nêu lên rõ rệt những yếu tố chính cấu tạo nên toàn bộ nền tảng thần học về nỗ lực tiếp cận một cách tích cực các truyền thống tôn giáo khác và về việc thực hành đối thoại liên tôn.

chỉ dạy về mâu nhiệm hiệp nhất của toàn thể nhân loại

28- Trước hết có sự kiện là toàn nhân loại làm nên một gia đình duy nhất, dựa trên một nguồn gốc chung, vì tất cả mọi người nam, nữ đều được Thiên Chúa tạo dựng theo hình ảnh của Ngài. Song song, mọi người có một vận mệnh chung, vì mọi người đều được gọi để hoàn thành cuộc đời mình nơi Thiên Chúa mà trung tâm là Đức Giêsu Kitô, Đấng "đã tự kết hiệp với mỗi người một cách nào đó" (xem RH 13; GS 22,2) trong công cuộc nhập thể của Ngài.

Và cuối cùng có sự hiện diện linh động của Thánh Thần trong cuộc sống tôn giáo của các tín đồ các truyền thống tôn giáo khác. Do đó, Đức Giáo hoàng đi đến kết luận về "một mâu nhiệm hiệp nhất", rõ ràng đã được thể hiện tại Assisi, "mặc dù có những khác biệt giữa các tôn giáo"¹⁰.

và về sự cứu độ duy nhất.

29- Hệ quả rút ra từ mâu nhiệm về sự hiệp nhất này là mọi người nam - nữ được cứu độ, đều tham dự vào cùng một mâu nhiệm cứu độ nơi Đức Giêsu Kitô do Thánh Thần của Ngài, dù bằng những cách thế khác nhau. Kitô hữu, nhờ đức tin, ý thức được ơn cứu độ đó, còn những người khác không ý thức về việc Đức Kitô là nguồn căn của sự cứu độ dành cho họ. Tuy vậy, mâu nhiệm cứu độ đến với họ bằng những con đường mà chỉ có Thiên Chúa biết, nhờ bởi tác động vô hình do Thánh Thần của Đức Kitô. Một cách cụ thể, các tín đồ các tôn giáo khác, khi chân thành thực hiện những điều tốt trong truyền thống tôn giáo của họ và noi theo những hướng dẫn của lương tâm, thì đáp trả một cách tích cực lời mời gọi của Thiên Chúa và nhận được ơn cứu độ nơi Đức Giêsu Kitô, dù họ không nhận biết Ngài và không tuyên xưng Ngài như Đấng cứu độ của họ (xem AG 3, 9, 11).

Cần phải suy xét

30- Những hoa trái của Thánh Thần Thiên Chúa trong cuộc sống cá nhân, Kitô hữu hay không phải Kitô hữu, có thể nhận ra dễ dàng (Ga 5, 22-23). Nhưng thiết định xem trong các truyền thống tôn giáo khác, những yếu tố nào trong những yếu tố này, thực sự là do ân sủng, có khả năng giúp các tín đồ liên hệ đáp trả một cách tích cực lời mời gọi của Thiên Chúa, thì đó lại là một công việc khó khăn hơn. ở đây đòi hỏi có một sự suy xét, dựa trên những tiêu chuẩn cần

¹⁰ Xem *Insegnamenti di Giovanni Paolo II*, Vol. IX, 2 (1986), tr. 2019-2029. Cũng xem thêm Tập san số 64 (1987/1), tr. 62-70.

phải được thiết lập. Nhiều người chân thành, được Thánh Thần Thiên Chúa thúc đẩy, chắc chắn đã để lại dấu tích của mình trong nỗ lực hình thành và phát triển các truyền thống tôn giáo liên hệ; nhưng sự kiện đó không muốn nói rằng đương nhiên tất cả mọi sự trong các truyền thống tôn giáo này nhất thiết phải là tốt lành.

31- Quả quyết rằng các truyền thống tôn giáo khác chứa những "yếu tố của ân sủng" không có nghĩa là mọi sự trong chúng đều là hoa trái của ân sủng. Tội lỗi đã từng tác động trong thế gian và vì thế cũng tác động trong các truyền thống tôn giáo khác, dù chúng có những giá trị tích cực, cũng vẫn là phản ảnh của những giới hạn của tâm trí con người, lắm lúc lại có chiều hướng chọn sự ác. Như thế, một nỗ lực tiếp cận cởi mở và tích cực đối với các truyền thống tôn giáo khác lại không cho phép ta nhắm mắt lại không nhìn thấy những mâu thuẫn có thể có giữa các truyền thống này và mạc khải Kitô giáo. Khi sự thể đòi buộc, ta phải nhìn nhận có sự bất tương hợp giữa một số yếu tố thiết yếu của Kitô giáo và một số khía cạnh của các truyền thống này.

Đối thoại là một thách đố đối với mọi người

32- Sự việc đó còn có nghĩa rằng, khi đi vào công cuộc đối thoại với các tín đồ các truyền thống tôn giáo khác với một tâm tình cởi mở, Kitô hữu có thể ôn tồn khích lệ họ suy tư về nội dung niềm tin riêng của chính họ. Nhưng chính Kitô hữu đến phiên mình cũng phải chấp nhận ý thức lại đức tin mình. Thật thế, mặc dù có mạc khải toàn mãn của Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô, phương thức hiểu tôn giáo của mình và lối sống đo của Kitô hữu đôi lúc có thể cần phải được tinh lọc.

B- Vị trí của đối thoại liên tôn trong sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội

Giáo hội là nhiệm tích phổ quát của ơn Cứu độ,

33- Giáo hội đã hiện hữu do ý Chúa Cha và đã được thành lập bởi Chúa Kitô để, trong sự chung mãn các thời đi, trở thành dấu chỉ và dụng cụ của chương trình cứu độ của Thiên Chúa (xem LG 1); và mầu nhiệm của Đức Kitô ở vào trung tâm của chương trình cứu độ đó. Giáo hội là "nhiệm tích phổ quát của ơn cứu độ" (LG 48) và cần thiết cho sự cứu độ (LG 14). Chính Chúa Giêsu đã khởi đầu sứ mệnh của Ngài "bằng việc rao giảng Tin mừng, Nước của Thiên Chúa đến" (LG 5).

là hạt giống và bước bắt đầu của Nước Chúa

34- Do đó, mối tương quan giữa Giáo hội và Nước Chúa rất bí nhiệm và phức hợp. Công đồng Vaticanô II từng dạy rằng: "Nước Chúa trước hết chính là Đức Kitô".

Nhưng Giáo hội lại đã nhận lãnh sứ mệnh rao truyền Nước Thiên Chúa từ Chúa Kitô, nên Giáo hội là "hạt giống và bước đầu của triều đi ấy nơi trần gian". Đồng thời, Giáo hội "từ từ lớn lên để đi đến trưởng thành (và) hướng đến sự hoàn thành Nước Chúa" (LG 5). Vậy "Nước Chúa không thể tách rời khỏi Giáo hội, vì cả hai không thể phân ly với con người và việc làm của chính Đức Giêsu...Nên không thể phân cách Giáo hội và Nước Chúa làm như Giáo hội chỉ

chuyên thuộc về lãnh vực bất toàn của lịch sử, còn Nước Chúa là sự hoàn tất chung cuộc toàn hảo trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa"¹¹.

và toàn thể nhân loại được xếp đặt hướng về Giáo hội.

35- Các tín đồ các truyền thống tôn giáo được xếp đặt hoặc được qui hướng đến (hay về) Giáo hội, trong sự kiện Giáo hội là nhiệm tích trong đó Nước Chúa hiện diện một cách "bí nhiệm"; vì, khi họ đáp trả những lời mời gọi của Thiên Chúa, mà họ nhận ra được nơi lương tâm họ, thì họ được cứu độ trong Đức Giêsu Kitô, và như thế là họ đã tham dự một cách nào đó thực tại mang ấn dấu của nước Chúa. Sứ mệnh Giáo hội là mở mang "Nước Chúa chúng ta và là Nước Đức Kitô của Ngài" (Khải huyền 11, 15) và phục vụ cho Nước đó. Một phần vai trò này nằm trong việc nhìn nhận thực tại Nước Chúa có thể ở vào tình trạng chớm phát, kể cả bên ngoài biên giới Giáo hội, chẳng hạn trong tâm hồn những tín đồ các truyền thống tôn giáo khác khi họ thực thi các giá trị Phúc âm và sẵn sàng đón nhận tác động Chúa Thánh Thần. Tuy nhiên phải nhắc lại rằng thực tại này thực sự đang ở vào tình trạng chớm phát; nó sẽ đạt đến sự hoàn tất khi qui hướng về Nước Đức Kitô; Nước ấy đã hiện diện trong Giáo hội nhưng chỉ được thực hiện toàn vẹn trong cõi đời sẽ đến.

Giáo hội trên đường lữ hành

36- Giáo hội còn ở ti đây, nơi dương thế, trên đường lữ hành. Mặc dù Giáo hội là thánh do bởi việc Chúa thành lập để trở nên một cơ chế thần thánh, nhưng các thành phần của Giáo hội ấy không phải là toàn hảo, họ vẫn mang dấu tích bởi những hạn chế của thân phận con người. Do đó, nó mất đi sự trong sáng của mình như một nhiệm tích cứu độ. Và đó là lý do mà ngay cả Giáo hội "như một thể chế có tính cách người và trần thế", lại cần được cải cách và canh tân liên tục chứ không phải là vấn đề riêng của các phần tử Giáo hội mà thôi. (Sắc lệnh về Hiệp nhất UR 6).

tiến về sự toàn mãn của chân lý từ Thiên Chúa

37- Trong vấn đề Mạc Khải của Chúa, Giáo hội dạy rằng "Chân lý sâu xa mà Mạc Khải này tỏ lộ về Thiên Chúa và về sự cứu độ con người, rực sáng ra cho chúng ta trong Đức Kitô, Ngài vừa là trung gian và sự toàn mãn của tất cả Mạc Khải" (DV 2). Các tông đồ, trung thành với lời dạy mà họ đã tiếp nhận từ chính Đức Kitô, đến phiên họ đã truyền lại Mạc Khải này.

Vì vậy, "Thánh truyền do các Tông đồ truyền lại được tiến triển trong Giáo hội dưới sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần. Nhờ thế, các sự việc và lời nói truyền lại được hiểu biết thấu đáo hơn" (HC Tín lý về mạc Khải của Thiên Chúa DV 8). Tất cả những điều này được thực hiện nhờ học hỏi và kinh nghiệm nơi cuộc sống siêu nhiên, và cũng được diễn tả nhờ lời giáo huấn của các giám mục, là những vị đã nhận được một ơn đoàn sủng bảo đảm cho chân lý. Con đường đó dẫn Giáo hội "mãi hướng về sự hoàn mãn của chân lý, cho đến khi các lời của Thiên Chúa được hoàn tất nơi Giáo hội" (Tlđđ).

Sự kiện đó không mâu thuẫn gì với cơ chế thần thánh của Giáo hội cả, cũng như không hề mâu thuẫn với sự toàn mãn nơi Mạc Khải của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô, là Đấng đã uỷ thác cho Giáo hội Mạc Khải này.

trong một cuộc đối thoại của ơn cứu độ

38- Trong bối cảnh đó, ta sẽ dễ thấy hơn tại sao và trong ý nghĩa nào đối thoại liên tôn là một yếu tố trong toàn bộ sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội. Lý do nền tảng của nỗ lực dẫn thân đối thoại của Giáo hội không phải chỉ có tính cách nhân học: nó cũng là thần học.

¹¹ Đức Gioan Phaolô II, *diễn văn đọc trước các giám mục Ấn Độ "ad limina"*, 14.4.1989 (AAS Vol. LXXXI, tr. 1126).

Trong cuộc đối thoại kéo dài qua các thế hệ, Thiên Chúa đã ban và tiếp tục ban sự cứu độ cho nhân loại. Giáo hội trung thành với việc Chúa khởi xướng, cảm thấy có bổn phận đi vào cuộc đối thoại của ơn cứu độ này với mọi người.

với những tín đồ các tôn giáo khác,

39- Đức Giáo hoàng Phaolô VI đã dạy rõ ràng về công cuộc này trong Thông điệp đầu tiên của Ngài Ecclesiam suam. Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II cũng đã nhấn mạnh rằng Giáo hội được mời gọi thực hiện việc đối thoại liên tôn và đã nêu lên nền tảng tương tự cho công cuộc này. Ngài từng tuyên bố với các người tham dự Đại hội của Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại Liên tôn năm 1984 như sau:

"Đối thoại (liên tôn) là (sinh hoạt) nền tảng của Giáo hội, được gọi để cộng tác với chương trình của Thiên Chúa, bằng các phương pháp riêng của nó trong sự hiện diện, kính trọng và yêu thương đối với mọi người". Nhắc lại một đoạn trong sắc lệnh Ad gentes, Ngài dạy phải lưu ý: "Trong đời sống và hoạt động của mình, các môn đệ của Chúa Kitô, mật thiết kết hợp với mọi người, hy vọng công hiến được một chứng tá chân thật về Đức Kitô, và hoạt động cho phần rỗi của nhân loại, dù ở nơi mà họ không thể rao truyền về Chúa Kitô một cách rõ ràng" (AG 12). Ngoài ra, trước đó Ngài đã từng nói: "đối thoại được lồng vào trong sứ mệnh cứu độ của Giáo hội, nên nó là một cuộc đối thoại của ơn cứu độ"¹².

sự kiện này dẫn đến một cuộc dẫn thân sâu xa hơn

40- Trong cuộc đối thoại của ơn cứu độ ấy, Kitô hữu và những người khác đều được gọi để hợp tác với Thánh Thần của Chúa phục sinh, Thánh Thần hiện diện và tác động một cách phổ quát. Đối thoại liên tôn không chỉ nhằm đưa đến một sự thông cảm với nhau và to ra những quan hệ thân thiện. Nó cần đi đến một mức độ sâu xa hơn nhiều, nghĩa là phải ở mức siêu nhiên, trong đó sự trao đổi và chia sẻ được thực hiện như là một việc làm chứng của đôi bên về những gì mỗi người tin và là một nỗ lực khám phá chung về các niềm tin tôn giáo liên hệ. Qua công việc đối thoại, Kitô hữu và những người khác được gọi để đào sâu những chiều kích tôn giáo mà mỗi người theo đuổi, cũng như để đáp trả một cách chân thành hơn nữa lời Thiên Chúa gọi trong mỗi người, và ơn ích dưng không chính Ngài ban cho, và được chuyển đến qua trung gian của Đức Giêsu Kitô nhờ tác động của Thánh Thần Ngài, như Đức tin chúng ta nói cho chúng ta biết.

và một sự quay trở lại với Thiên Chúa.

41- Khi nhận biết mục tiêu là nỗ lực của mọi người tìm về Thiên Chúa một cách sâu xa hơn, thì đối thoại liên tôn có được giá trị độc đáo của mình. Suốt tiến trình trở lại với Chúa, "có thể có quyết định từ bỏ một lập trường tinh thần hay tôn giáo có trước để nhận lấy một lập trường khác" (DM 37). Đối thoại chân thành một mặt hàm ngụ rằng người ta chấp nhận có những khác biệt và ngay cả mâu thuẫn, và mặt khác có sự tôn trọng quyết định tự do mà con người có quyền chọn lựa theo những mệnh lệnh của lương tâm họ (Xem DH 2). Tuy nhiên cần phải nhớ lại lời giáo huấn của Công đồng: "Tất cả mọi người đều có trách nhiệm tìm kiếm chân lý, nhất là những chân lý liên quan đến Thiên Chúa và Giáo hội Ngài; và khi họ nhận biết rồi, thì họ cần tin và tuân giữ" (DH 1).

¹² Xem *Insegnamenti di Giovanni Paolo II*, Vol. VII, 1 (1984), tr. 595-599: bản Pháp ngữ trong Tập san số 56 (1984/2, tr. 142-145).

C- Những hình thức đối thoại

Những hình thức đối thoại

42- Có nhiều hình thức đối thoại liên tôn khác nhau. Nên nhắc lại ở đây các hình thức đã được nói đến trong tài liệu năm 1984 của Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại liên tôn (DM 28-35). Bốn hình thức được nêu lên trong bản văn ấy, không phải có ý sắp xếp theo thứ tự ưu tiên:

- a- Đối thoại trong đời sống: nỗ lực sống với tinh thần cởi mở và thân thiết, chia sẻ những nỗi vui buồn, những vắn nạn và lo âu của cuộc sống con người.
- b- Đối thoại bằng hành động: hợp tác với nhau để đi đến công cuộc phát triển toàn diện và giải phóng hoàn toàn con người.
- c- Đối thoại trong những trao đổi có tính cách thần học: các nhà chuyên môn tìm cách đào sâu kiến thức về các gia sản tôn giáo của nhau và thẩm định các giá trị siêu nhiên nơi các tôn giáo bạn.
- d- Đối thoại bằng kinh nghiệm tôn giáo: đi sâu vào chính truyền thống tôn giáo của mình, chia sẻ những giá trị siêu nhiên phong phú của mình, chẳng hạn những giá trị liên quan đến cầu nguyện và chiêm niệm, đến đức tin và những con đường tìm đến Thiên Chúa hoặc đáng Tuyệt đối.

liên kết với nhau,

43- Đừng nên xem thường tính cách đa dạng này của các hình thức đối thoại. Nếu chỉ giản lược đối thoại vào việc trao đổi có tính cách thần học mà thôi, thì đối thoại có thể dễ được xem như một sản phẩm xa xỉ trong sứ mệnh của Giáo hội, và như thế sẽ trở thành lãnh vực dành riêng cho các nhà chuyên môn. Trái lại, dưới sự dẫn dắt của Giáo hoàng và các giám mục mình, tất cả các Giáo hội địa phương và tất cả các thành phần của các Giáo hội ấy đều được gọi để thực thi đối thoại, nhưng không phải tất cả đều có một phương cách như nhau. Ngoài ra các hình thức khác nhau này dĩ nhiên được liên kết với nhau.. Những cuộc tiếp xúc trong cuộc sống hằng ngày và nỗ lực hành động chung sẽ mở ra được con đường đưa đến việc cùng nhau thăng tiến các giá trị con người và siêu nhiên. Tiếp đó chúng cũng có thể đưa đến hình thức đối thoại về kinh nghiệm tôn giáo, đáp ứng những vấn đề quan hệ mà hoàn cảnh của đời sống thường đẩy lên trong tâm trí con người (xem NA 2). Các cuộc trao đổi ở mức độ kinh nghiệm tôn giáo cũng có thể làm cho các cuộc thảo luận thần học có thể soi rọi các kinh nghiệm và khích lệ các tiếp xúc đi đến tình trạng gắn bó hơn.

liên quan đến nỗ lực thăng tiến con người

44- Cũng cần nhấn mạnh đến tầm quan trọng của đối thoại trong mục đích phát triển toàn diện, cổ võ công bằng xã hội và giải phóng con người. Các Giáo hội địa phương, là chứng tá của Đức Giêsu Kitô, được gọi để dẫn thân vào lãnh vực này một cách không vị lợi và không thiên kiến. Các Giáo hội ấy cần cổ động cho nhân quyền, nêu lên những yêu sách của công lý và tố giác những bất công, không phải chỉ khi các tín đồ của mình là nạn nhân mà thôi, nhưng cho mọi người không kể đến lý lịch tôn giáo của kẻ đang chịu đựng những bất công ấy. Mọi người cũng cần phải liên kết với nhau để cố giải quyết những vấn đề trầm trọng mà xã hội và thế giới phải đương đầu, và để cổ súy việc giáo dục lương tâm hướng đến công lý và hoà bình.

và văn hoá.

45- Ngày nay, đối thoại liên tôn cũng rất khẩn thiết trong bối cảnh của văn hoá. Ý niệm về văn hoá rộng hơn ý niệm về tôn giáo. Theo một quan niệm nào đó, tôn giáo tiêu biểu cho chiều kích siêu việt của văn hoá, do đó có thể nói nó là hồn của văn hoá. Các tôn giáo chắc chắn đã đóng góp vào sự tiến bộ của văn hoá và vào việc xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Tuy vậy, đôi khi những phương thức thực hành tôn giáo đã có một ảnh hưởng gò bó đối với các nền văn hoá, và ngày nay một nếp sinh hoạt văn hoá độc lập, tục hoá có thể đóng một vai trò kiểm thảo đối với một số yếu tố tiêu cực trong tôn giáo nào đó. Vấn đề bây giờ trở thành phức tạp, vì nhiều tôn giáo có thể cùng sinh hoạt trong cùng một khung cảnh văn hoá duy nhất, và đồng thời cũng một tôn giáo lại có thể được biểu lộ trong nhiều bối cảnh văn hoá khác nhau. Có lúc những dị biệt tôn giáo cũng có thể đưa đến những nền văn hoá khác nhau trong cùng một vùng địa lý.

46- Sự điệp Kitô giáo cổ võ nhiều giá trị được tìm thấy và được chứng nghiệm trong các nền minh triết và gia sản phong phú của các nền văn hoá, nhưng nó cũng có thể đặt lại vấn đề về các giá trị thường đã được chấp nhận trong một nền văn hoá nhất định. Phải cần có một nỗ lực đối thoại thấu đáo để có thể khám phá và tiếp nhận những giá trị văn hoá thích ứng với nhân phẩm và vận mệnh siêu việt của con người. Mặt khác, một số khía cạnh văn hoá Kitô giáo được xem là truyền thống có thể bị các nền văn hoá địa phương với các truyền thống tôn giáo liên hệ xét lại và đặt thành vấn đề (xem EN 20). Trong các mối tương quan phức tạp giữa văn hoá và tôn giáo, đối thoại liên tôn ở mức độ văn hoá rất quan trọng. Mục tiêu của nó nhằm vượt thắng những căng thẳng và tranh chấp, và đôi khi còn là những cuộc đụng độ, để tiến đến một sự thông cảm tốt đẹp hơn giữa các nền văn hoá tôn giáo khác nhau trong một vùng địa lý nhất định. Nó có thể đem lại việc tinh lọc các nền văn hoá khỏi tất cả những yếu tố phi nhân, và do đó có thể là một tác năng cải hoá. Nó cũng có thể cổ võ các giá trị truyền thống đang bị đe doạ bởi trào lưu tân kỳ và bởi việc san bằng các giá trị theo chiều hướng h cấp mà tất cả các vận hành thế giới hoá không biết cân nhắc có thể to ra.

D- Những tâm trạng và thành quả của đối thoại liên tôn

Đối thoại đòi hỏi thái độ quân bình,

47- Đối thoại đòi hỏi nơi Kitô hữu cũng như nơi các tín đồ các truyền thống tôn giáo khác một thái độ quân bình. Họ không nên quá hời hợt dễ dãi hay phê bình gay gắt, nhưng cần có tinh thần cởi mở và tiếp nhận. Chúng ta đã nói đến tâm trạng thanh thản và vô tư, cũng như việc chấp nhận những khác biệt và ngay cả những mâu thuẫn có thể có, và cũng cần quyết tâm cùng nhau dẫn thân phục vụ chân lý và sẵn sàng cải hoá nhờ cuộc gặp gỡ này.

xác tín tôn giáo

48- Việc đó không có nghĩa rằng, đi vào công cuộc đối thoại, thì đôi bên phải dẹp bỏ những xác tín tôn giáo của mình. Ngược lại mới là đúng: sự thành thực trong đối thoại tôn giáo đòi hỏi người ta dẫn thân vào với xác tín toàn vẹn về niềm tin riêng của mình. Kitô hữu vẫn luôn trung kiên với đức tin nơi mình, biết rằng mạc khải toàn mãn đã được thông ban cho họ trong Đức Giêsu Kitô, vị trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa với con người (xem Tm 2, 4-6), đồng thời cũng phải nhớ rằng Thiên Chúa một cách nào đó đã tự tỏ lộ cho các tín đồ các truyền thống tôn giáo khác. Do đó họ được gọi để tiếp cận với các niềm tin và giá trị của người khác trong một tinh thần thông cảm.

và mở ra tiếp nhận chân lý,

49- Ngoài ra, sự toàn mãn của chân lý được tiếp nhận nơi Đức Giêsu Kitô không ban cho Kitô hữu sự bảo đảm là mình đã thâm nhập được hoàn toàn chân lý này. Phân tích đến mức thấu đáo, thì chân lý không phải là một cái gì chúng ta đã sở đắc; nhưng chân lý là một ngôi vị, nhờ vào Ngài chúng ta phải để cho chân lý (= ngôi vị) ấy chiếm hữu chính chúng ta. Và đó là một nỗ lực không ngừng. Vừa giữ lấy bản sắc của mình, Kitô hữu phải sẵn sàng học hỏi và tiếp nhận, nơi những kẻ khác và qua họ, những giá trị tích cực của các truyền thống tôn giáo của họ. Nhờ đối thoại Kitô hữu có thể đi đến việc vượt thắng những định kiến ăn sâu thành cố tật, xét lại những ý tưởng cố chấp, và đôi khi còn chấp nhận rằng cách hiểu về đức tin của mình cần phải được tinh lọc.

nhưng đây hứa hẹn.

50- Nếu Kitô hữu duy trì một tinh thần cởi mở như thế và chấp nhận tự xét mình lại, thì họ có thể gặt hái những thành quả của công cuộc đối thoại. Bấy giờ họ sẽ hân hoan khám phá được tất cả những gì mà Thiên Chúa, nhờ Đức Kitô và trong Thánh Thần của Ngài, đã thực hiện và tiếp tục thực hiện trong thế giới và nhân loại. Một cuộc đối thoại chân thật không hề làm suy giảm đức tin Kitô giáo, nhưng là đào sâu đức tin ấy. Kitô hữu sẽ mãi ý thức hơn nữa về bản sắc đức tin mình và thấy rõ hơn nữa nội dung thiết yếu của sứ điệp Kitô giáo. Đức tin họ sẽ vươn đến những chân trời mới, khi họ khám phá được rằng mầu nhiệm của Đức Giêsu Kitô hiện diện linh động, vượt qua những biên giới hữu hình của Giáo hội và cộng đồng những người Kitô hữu.

E- Những trở ngại cho đối thoại

trong công cuộc đối thoại, khó khăn có thể xảy ra,

51- Ngay trên bình diện thuần túy con người, thực hiện việc đối thoại không phải là dễ. Đối thoại liên tôn lại còn khó hơn. Cần ý thức về những trở ngại có thể xảy đến. Một số trở ngại có thể phát sinh do nơi những tín đồ của nhiều truyền thống tôn giáo khác nhau, và làm cản trở sự thành công của đối thoại. Đặc biệt hơn nữa, có những trở ngại liên quan đến một vài truyền thống tôn giáo, và có thể làm cho mọi nỗ lực thực hiện một tiến trình đối thoại trở nên khó khăn.

do những nhân tố thuộc tâm tính con người,

52- ở đây, chúng ta nêu lên một số những trở ngại được xem là quan trọng hơn cả:

- a- Không bám rễ sâu đủ trong chính đức tin của riêng mình.
- b- Không biết và hiểu đầy đủ tín ngưỡng và phương thức hành đạo của các tôn giáo khác có thể đưa đến một lối thẩm định thiếu sót về ý nghĩa của chúng, và đôi lúc còn có những giải thích sai trật.
- c- Những dị biệt có tính cách văn hoá phát xuất từ trình độ kiến thức khác nhau hoặc từ lối vận dụng các cách diễn tả khác nhau.
- d- Những nhân tố xã hội - chính trị hoặc một số các hệ quả khác của quá khứ.
- e- Hiểu sai các từ ngữ như trở lại, phép rửa, đối thoại, v.v...
- f- Chưa hoặc thiếu cởi mở, đưa đến một thái độ tự vệ, hay còn đi đến tình trạng gây hấn.
- g- Thiếu xác tín đối với giá trị của công việc đối thoại liên tôn, mà một số người có thể xem như một phận vụ dành riêng cho những nhà chuyên môn và một số khác lại xem như một dấu chứng thua cuộc hoặc còn như là một sự phản bội lại đức tin.

h- Nghi ngờ về các động cơ thúc đẩy người đối diện trong công cuộc đối thoại.

i- Một tinh thần tranh biện, khi diễn tả các xác tín tôn giáo.

j- Thái độ bất tương dung, thường còn bị đẩy đến tình trạng gia trọng khi gắn liền với những nhân tố chính trị, kinh tế, giòng giống và chủng tộc; và tình trạng thiếu hỗ tương trong đối thoại có thể đưa đến một tình cảm chán ngán.

k- Một số hiện tượng của bầu khí tôn giáo hiện nay: chủ nghĩa duy vật gia tăng, thờ ơ tôn giáo và sự nhân tăng các giáo phái to ra tình trạng hồ đồ và đẩy lên những vấn đề mới.

53- Một số lớn những trở ngại này phát sinh do việc thiếu hiểu biết về bản chất thực sự và mục đích của đối thoại liên tôn. Do đó cần phải giải thích không ngừng về các nội dung này. Công việc đòi hỏi phải hết sức nhẫn nại. ở đây cũng cần nhắc lại rằng công việc dần thân của Giáo hội trong đối thoại không lệ thuộc vào các kết quả đạt được trong việc cảm thông làm phong phú cho nhau. Sự dần thân đó thật ra phát xuất từ tác động chủ động của Thiên Chúa đang đến đối thoại với nhân loại và do gương mẫu của Đức Giêsu Kitô, mà cuộc sống, cái chết và sự sống lại của Ngài đã mang lại cho đối thoại lối thể hiện tối hậu.

nhưng không bao giờ được xem là không vượt qua được.

54- Ngoài ra, những trở ngại, dù có thật, cũng không thể đưa đến việc đánh giá thấp các khả năng của đối thoại hoặc xem nhẹ những thành quả đã đạt được. Đã có được những tiến bộ trong việc cảm thông và hợp tác tích cực. Đối thoại đã gây nên một tác động tích cực trên chính Giáo hội. Các tôn giáo khác cũng thế, nhờ đối thoại, đã đi đến một bước canh tân và cởi mở hơn nhiều. Đối thoại liên tôn giúp Giáo hội chia sẻ những giá trị Phúc âm với người khác. Vì thế, dù gặp những khó khăn, việc dần thân của Giáo hội vào công cuộc đối thoại vẫn kiên quyết và mãi còn tiếp tục.

II

Rao truyền Chúa Giêsu Kitô

A- Sứ mệnh do Chúa Phục sinh ban truyền

Chúa Giêsu đã sai các môn đệ Ngài rao truyền Phúc âm

55- Chúa Giêsu đã ban truyền cho các môn đệ Ngài sứ mệnh rao truyền Phúc âm. Sự việc đó được bốn bản Phúc âm và sách Tông đồ Công vụ chép lại. Tuy thế có một vài nét riêng trong mỗi bản văn thể theo các truyền thống được ghi lại. Trong Phúc âm của Mathêu, Đức Giêsu nói với các môn đệ Ngài rằng: "Mọi quyền hành trên trời dưới đất đã trao cho Thầy. Vậy các con hãy thu nạp môn đồ khắp các dân tộc, rửa tội họ nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần, và dạy họ tuân giữ hết mọi điều Thầy đã truyền cho các con. *Và Thầy, Thầy sẽ ở cùng các con mãi mãi, cho đến ngày tận thế*" (Mt 28, 18-20).

Phúc âm của Marcô nêu lên lời răn dạy này một cách cô đọng hơn: "Các con hãy đi khắp thế giới, hãy công bố Tin mừng cho tất cả mọi loài thụ tạo. *Ai tin và chịu phép rửa tội, thì sẽ được cứu rỗi; ai không tin, thì sẽ bị luận tội*" (Mc 16, 15-16).

Trong Phúc âm của Luca lối diễn tả ít trực tiếp hơn: "Đã viết như thế này: Đức Kitô đã phải chịu khổ nạn và ngày thứ ba thì sống lại từ cõi chết; và nhân Danh Ngài, sự thống hối để được ơn tha thứ tội lỗi cần phải được công bố cho mọi dân tộc, bắt đầu từ Giêrusalem. Về các điều ấy, các con là những chứng nhân" (Lc 24, 46-48).

Sách Công vụ nhấn mạnh đến khung cảnh rộng lớn hơn của việc làm chứng: "Các con sắp nhận được một sức mạnh, sức mạnh đó của Chúa Thánh Thần Đấng sẽ xuống trên các con. *Bấy giờ các con sẽ làm chứng cho ta ở Giêrusalem, trong tất cả vùng Giudêa và Samaria và cho đến tận cùng trái đất*" (Cv 1,8).

Và trong Phúc âm của Gioan, sứ mệnh đó còn được diễn tả một cách khác nữa: "Nhu Cha đã gửi con đến thế gian, con cũng vậy, con đã gửi họ đến thế gian" (Gioan 17, 18); "Cũng như Cha đã gửi Thầy đến, thì Thầy cũng gửi các con đi" (Gioan 20, 21).

Rao truyền Tin mừng cho mọi người, làm chứng, thu nạp môn đệ, rửa tội, giảng dạy, tất cả những lãnh vực này to nên sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội, và phải được nhìn trong ánh sáng sứ mệnh của chính Chúa Giêsu, sứ mệnh mà Ngài đã nhận từ Chúa Cha.

mà chính Ngài đã rao truyền,

56- Đức Giêsu đã công bố Tin mừng đến từ Thiên Chúa bằng những lời này: "Các thời đã hoàn tất và Nước của Thiên Chúa cận kề; các ngươi hãy thống hối và hãy tin vào Tin mừng" (Mc 1, 14-15). Đoạn này tóm lược toàn bộ công trình Đức Giêsu. Đức Giêsu tuyên bố Tin mừng về

Nước Chúa không phải chỉ bằng lời nói, nhưng cũng bằng hành động, thái độ và sự chọn lựa của Ngài, nghĩa là bằng toàn bộ cuộc sống và cuối cùng bằng cái chết và sự sống lại của Ngài. Những dụ ngôn, các phép lạ, các việc trừ ma quỷ Ngài đã làm, tất cả đều được nối kết vào Nước Thiên Chúa mà Ngài rao truyền. Hơn nữa Nước Trời đó không phải chỉ là một nội dung để Ngài rao truyền. Nhưng Đức Giêsu cho thấy rõ ràng rằng chính bởi Ngài và trong Ngài mà Nước Thiên Chúa đang được thiết lập trong thế giới (Lc 17, 20-21) và trong Ngài nước Trời đã hiện diện giữa chúng ta, mặc dù nó còn phải lớn lên, hướng đến sự chung toàn¹³.

và Ngài đã làm chứng bằng cuộc sống Ngài.

57- Lời giảng dạy của Ngài được xác nhận bởi cuộc sống Ngài "Giả như các người không tin Ta, thì hãy tin vào việc làm này" (Gioan 10, 38). Cũng bằng cách đó, các việc Ngài làm được giải thích bởi những lời nói của Ngài, phát sinh từ ý thức kết hợp làm một với Chúa Cha. "Trong chân lý, trong chân lý ta nói điều này với các người, Con không thể tự mình làm điều gì, mà không thấy nó được làm nơi Cha" (Gioan 5, 19). Trước Philatô, Đức Giêsu đã nói rằng Ngài đã đến trong thế gian "để làm chứng cho chân lý" (Gioan 18, 37). Chính Chúa Cha cũng làm chứng cho Đức Giêsu do những lời nói đến từ trời cũng như qua những việc làm đầy quyền năng và những dấu chứng mà Đức Giêsu có khả năng thực hiện. Chính Chúa Thánh Thần ban "ấn dấu" của Ngài để làm chứng về Đức Giêsu, chứng nhận rằng Đức Giêsu là chân thật (Gioan 3, 32-35).

B- Vai trò của Giáo hội

Việc rao truyền được trao phó cho Giáo hội

58- Cần phải hiểu sứ mệnh Chúa sống lại đã trao phó cho Giáo hội của các tông đồ (tông truyền) trong bối cảnh này. Sứ mệnh Giáo hội là công bố Nước Thiên Chúa được thiết lập trên trần gian trong Đức Giêsu Kitô, bởi cuộc sống, sự chết và sự sống lại của Ngài; sự kiện đó nơi Đức Giêsu Kitô là ơn cứu độ có tính cách quyết định và phổ quát mà Thiên Chúa thực hiện cho thế giới. Vì vậy "không có việc loan báo Phúc âm chân thật nếu danh xưng, giáo huấn, đời sống, các lời hứa, Nước trời và mầu nhiệm của Đức Giêsu Nazareth, con Thiên Chúa, không được rao truyền" (EN 22). Bởi thế có một sự liên tục giữa Nước Trời mà Đức Giêsu rao giảng và mầu nhiệm Đức Kitô mà Giáo hội rao truyền.

tiếp tục sự rao giảng của Đức Giêsu.

59- Giáo hội tiếp tục sứ mệnh Đức Giêsu, và Giáo hội đó là "hạt giống và sự bắt đầu" Nước Trời (HC Ánh sáng Muôn dân 5). Giáo hội phục vụ cho Nước Trời ấy và "làm chứng" về nó. Công việc đó hàm ngụ việc làm chứng đức tin vào Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu chuộc, bởi vì đây chính là tâm điểm của Đức tin và sự sống của Giáo hội. Trong lịch sử Giáo hội, tất cả các tông đồ đã là những "chứng nhân" về sự sống, sự chết, và sự sống lại của Chúa Kitô¹⁴. Việc làm chứng được thực hiện bằng lời nói và bằng hành động, mà ta không thể xem là đối kháng nhau. Hành động xác minh lời nói, nhưng không có lời nói thì hành động có thể bị giải thích sai trật. Việc

¹³ Trong Giáo hội thời sơ khai, Nước Thiên Chúa đồng hoá với Triều đi của Chúa Kitô (xem Ep 5, 5; Khải huyền 11, 15; 12, 10). Cũng xem Origène, in Mt. 14, 7: Hom in LC 36, ở đây tác giả gọi Đức Kitô là auto basileia, và Tertulianô, Adv. Marc. IV, 33, 8: "Trong Phúc âm, Nước của Thiên Chúa, đó chính là Đức Kitô". Để giải thích đúng từ ngữ "Nước (Chúa)", xem tài liệu của Ủy ban thần học quốc tế, ngày 8.10.1985: Những đề tài tuyển chọn về Giáo hội học, số 10. 3.

¹⁴ Xem Sách Công vụ 2, 32; 3, 15; 10, 39; 13, 31, 23, 11.

làm chứng của các tông đồ, bằng lời nói và bằng dấu chứng, lệ thuộc vào Thánh Thần do Chúa Cha gửi đến, để hoàn thành phận vụ làm chứng ấy¹⁵.

C- Nội dung của rao truyền

Phêrô đã rao giảng Đức Kitô Phục sinh,

60- Trong ngày Hiện xuống, Thánh Thần xuống trên các tông đồ, hoàn thành lời hứa của Đức Kitô. Vào lúc ấy "Có những người đo hạnh cư ngụ ở Giêrusalem, đến từ tất cả các nước dưới vòm trời" (Cv 2, 5). Danh sách liệt kê các dân tộc hiện diện được nêu lên trong sách Công vụ nhằm nhấn mạnh đến tầm phổ quát của biến cố Giáo hội đầu tiên này. Nhân danh 11 vị tông đồ, Phêrô lên tiếng nói với đám đông tụ họp, rao truyền Đức Giêsu Đấng được Thiên Chúa uỷ nhiệm bằng các phép lạ và những việc kỳ diệu, chịu đóng đinh do con người, nhưng được Thiên Chúa cho sống lại. Ngài kết luận và nói: "Vậy toàn nhà Israel hãy biết điều này một cách chắc chắn: Thiên Chúa đã tôn vinh Đức Giêsu làm Chúa và là Đấng Kitô, Đức Giêsu ấy chính các ngươi đã đóng đinh" (Cv 2,36). Vị tông đồ tiếp tục nói, mời gọi những người nghe ngài thông hối, trở thành môn đệ Đức Giêsu, bằng phép rửa nhân danh Đấng ấy để được xoá hết các tội lỗi, và nhận ơn Chúa Thánh Thần. Không lâu sau dịp này, trước Hội đồng Công toạ của người Do Thái, Phêrô làm chứng về đức tin mình vào Chúa Kitô phục sinh, bằng lời xác quyết rõ ràng: "Dưới bầu trời không có danh xưng nào khác ban cho con người nhờ đó chúng ta cần được cứu độ" (Cv 4, 11-12). Tính phổ quát về sứ điệp cứu độ của Kitô giáo lại xuất hiện trong bản tường thuật về sự trở lại của Cornêliô. Khi Phêrô làm chứng về cuộc sống và công việc làm của Đức Giêsu, từ lúc khởi đầu sứ vụ của Ngài tại Galilêa đến khi Ngài sống lại thì "Thánh Thần hiện xuống trên tất cả những người nghe lời giảng", làm cho những kẻ đi theo Phêrô phải ngạc nhiên vì thấy "rằng ơn Thánh Thần cũng đã tràn đổ xuống trên những người ngoại giáo" (Cv 10, 44-45).

Phaolô đã rao truyền mẫu nhiệm được giữ kín từ bao thế kỷ,

61- Như thế, sau biến cố Hiện xuống, các tông đồ xuất hiện như những chứng nhân về sự sống lại của Đức Kitô (xem Cv 1, 22; 4, 33; 5, 32-33), hoặc nói gọn hơn là những chứng nhân về Đức Kitô (xem Cv 3, 15; 13, 31). Điều đó được thấy rõ ràng hơn cả trong trường hợp của Phaolô. Ngài được kêu gọi làm Tông đồ, được tách riêng "để rao truyền Phúc âm" (Rm 1, 1-2). Ngài đã nhận nơi Đức Giêsu Kitô "ân sủng và sứ vụ tông đồ để vì Danh Chúa giảng về sự tuân phục đức tin giữa tất cả các người ngoại giáo" (Rm 1, 5). Phaolô giảng "Phúc âm của Thiên Chúa, mà trước đây Ngài đã hứa qua các tiên tri của Ngài trong Sách Thánh" (Rm 1, 2), "Phúc âm của Con Ngài" (Rm 1, 9). Vị tông đồ rao giảng một Đức Kitô chịu đóng đinh, "có vấp phạm cho người Do Thái và điên rồ đối với người ngoại giáo" (1 Co 1, 23; xem 2, 2): "Thực vậy về nền móng, thì không ai có thể đặt một nền nào khác ngoài cái nền đã đặt đó rồi" (1 Co 3, 11). Có thể nói, toàn bộ sứ điệp của Phaolô tóm kết trong lời tuyên bố long trọng với người Êphêsô:

"Tôi là người nhỏ hèn nhất giữa các thánh hết thảy, đã được ơn này ban xuống cho tôi là rao truyền cho người ngoại giáo sự phong phú khôn lường của Đức Kitô và nêu rõ sự an bài của Mẫu nhiệm; (Mẫu nhiệm ấy) đã được cất dấu từ muôn đời trong Thiên Chúa, Đấng Tạo dựng nên muôn vật, (đó là) sự khôn ngoan vô tận về các nguồn phong phú, (nay) được Thiên Chúa thông ban và được biết đến qua các con đường của Giáo hội nơi ý định vĩnh cửu mà Thiên Chúa đã dự kiến trong Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta" (Ep 3, 8-11).

¹⁵ Xem Gioan 15, 26...; 1 Gioan 5, 7-10; Công vụ 5, 32.

Đoạn văn như thế còn thấy trong các Thư mục vụ. Thiên Chúa "muốn rằng mọi người được cứu độ và đạt đến sự hiểu biết chân lý. Vì Thiên Chúa là duy nhất, nên Đáng trung gian giữa Thiên Chúa và con người cũng duy nhất (đó là) Đức Giêsu Kitô, Ngài cũng là con người, đã tự nộp mình làm của chuộc cho tất cả" (1 Tm 2, 4-6). Mâu nhiệm đó của tôn giáo chúng ta "rất thâm sâu" được diễn tả trong một đoạn văn phụng vụ:

"Ngài đã biểu hiện trong xác thịt, chứng thực nhờ Thánh Thần, bày tỏ cho Thiên thần, loan báo giữa dân ngoại, tin kính trong hoàn vũ, được đưa vào chôn vinh quang" (1 Tm 3, 16)

Gioan làm chứng về Lời ban sự sống.

62- Nếu chúng ta đọc Phúc âm của Tông đồ Gioan, chúng ta thấy rằng Ngài tự giới thiệu mình trước hết là một chứng nhân, một kẻ đã thấy Đức Giêsu và đã khám phá mâu nhiệm của Chúa (xem Gioan 13, 23-25; 21, 24) "Điều mà chúng tôi đã thấy và đã nghe chúng tôi rao truyền lại cho các người, để các người hiệp thông với chúng tôi" (Gioan 1, 3). "Phần chúng tôi, chúng tôi đã chiêm ngắm và chứng thực rằng Chúa Cha đã sai Chúa con đến, Đáng cứu chuộc thế gian" (1 Gioan 1, 14). Mâu nhiệm Nhập thể là trung tâm sứ điệp của Gioan "Ngôi Lời đã trở thành thân xác, Ngài đã ở giữa chúng ta, và chúng ta đã thấy vinh quang của Ngài, vinh quang mà Ngài có được từ Cha Ngài, như người con duy nhất, đầy ân sủng và chân lý" (Gioan 1, 14). Nên trong Đức Giêsu, người ta có thể thấy Chúa Cha (xem Gioan 14, 9); Ngài là đường dẫn đến Chúa Cha (Gioan 14, 6). Khi bị treo lên trên Thánh giá, Ngài lôi kéo tất cả mọi người về Cha (xem Gioan 12, 32). Ngài đúng thật "là Đáng cứu chuộc thế gian" (Gioan 4, 42).

Lời mà Giáo hội loan truyền, thì đầy quyền năng.

63- Phaolô đã viết cho Timôtê "Con hãy rao truyền Lời [Chúa]" (2 Tm 4,2). Nội dung lời này được diễn tả bằng nhiều cách; đó là Nước Trời (xem Công vụ 20, 25), Tin mừng về Nước Trời (xem Mt 24, 14), Tin mừng đến từ Thiên Chúa (xem Mc 1, 14; 1 Th 2, 9). Nhưng những cách hành văn khác nhau này đều có chung một nghĩa: Rao giảng Đức Giêsu (xem Công vụ 9, 20; 19, 13), rao giảng Đức Kitô (xem Công vụ 8, 5). Đức Giêsu đã nói lên lời Thiên Chúa thế nào (xem Gioan 3, 34) , thì các tông đồ rao giảng về Lời Thiên Chúa như thế, vì Đức Giêsu mà họ rao giảng là Lời (của Thiên Chúa).

Do đó, sứ điệp Kitô giáo là một sứ điệp quyền năng, cần tiếp nhận sứ điệp ấy vì nó thật sự "không phải một lời nói của con người, nhưng là Lời của Thiên Chúa" (1 Th 2, 13). Lời được tiếp nhận trong đức tin sẽ là Lời "đem lại sự sống và hữu hiệu", "còn sắc bén hơn bất cứ gươm đao hai lưỡi nào" (Hc 4, 12). Đó sẽ là Lời thanh tẩy (xem Gioan 15, 3); nó sẽ là nguồn suối của chân lý mang lại tự do (xem Gioan 8, 31-32). Lời trở thành một sự hiện diện nơi thâm sâu "Nếu ai yêu ta, người ấy sẽ giữ lời Ta, và Cha Ta sẽ yêu người đó và chúng ta sẽ đến với nó và sẽ chọn lòng nó làm nơi cư ngụ của chúng ta" (Gioan 14, 23). Đây là Lời Thiên Chúa mà Kitô hữu cần phải rao truyền.

D- Sự hiện diện và sức mạnh của Thánh thần

Giáo hội dựa vào sự hiện diện

64- Khi rao truyền Lời này, Giáo hội biết rằng mình có thể dựa vào Thánh Thần, Đáng vừa thúc đẩy việc rao truyền và đồng thời đưa những ai nghe được Lời ấy biết tuân phục đức tin.

"Chính Chúa Thánh Thần, hôm nay cũng như vào những buổi đầu của Giáo hội, hành động trong mỗi một người rao truyền Phúc âm; người ấy để Thánh Thần thấm nhập nơi mình và hướng

dẫn mình; và Thánh Thần cho họ nói những lời mà tự sức họ không thể tìm ra, đồng thời Ngài cũng chuẩn bị tâm hồn người nghe để người này có thể mở lòng tiếp nhận Tin mừng và Nước Chúa đã được rao truyền" (EN 75).

và quyền năng của Thánh Thần,

65- Sức mạnh của Thánh Thần được chứng thực bởi sự kiện là việc làm chứng mạnh mẽ nhất thường được thực hiện vào đúng lúc mà người môn đệ thấy mình lúng túng hơn cả, không biết phải nói gì, làm gì, thế nhưng vẫn trung kiên. Như Thánh Phaolô nói rằng: "Tôi vênh vang đặc biệt về những yếu đuối của tôi hầu quyền năng của Đức Kitô hiện diện nơi tôi. *Vậy, tôi vui mừng trong sự yếu hèn của tôi, trong lảng nhục, trong quần bách, trong bắt bớ, trong khắc khoải phải chịu vì Đức Kitô; vì khi tôi yếu hèn, thì lúc ấy tôi lại mạnh mẽ*" (2 Co 12, 9-10).

Việc làm chứng tá đó Thánh Thần đưa những người nam, nữ biết được Đức Giêsu là Chúa, không phải là một công lao của con người nhưng là việc làm của Thiên Chúa.

E- Khẩn thiết phải rao truyền

để hoàn thành phần vụ của mình

66- Đức Giáo hoàng Phaolô VI đã nói về phần vụ rao truyền trong Tông huấn Evangelii Nuntiandi như sau:

"Việc rao truyền sứ điệp Phúc âm đối với Giáo hội không phải là một đóng góp tùy nghi; đó là một bổn phận do Chúa Giêsu trao phó để mọi người có thể tin và được cứu độ. Vâng, sứ điệp đó cần thiết. Sứ điệp duy nhất không thể thay thế. Không thể dùng dung, trộn lẫn hay vá vú. Nó quan hệ với sự cứu độ con người" (EN 5). Thánh Phaolô đã nhấn mạnh đến sự khẩn thiết phải rao truyền: "Nhưng làm sao nêu lên Ngài mà trước đó đã không tin vào Ngài? *Và làm sao nghe được Ngài khi không có ai từng rao giảng?...Nên đức tin có được nhờ rao giảng, và rao giảng được thực hiện bằng Lời của Đức Kitô*" (Rm 10, 14 tiếp theo).

"Luật này đã được đặt ra trước đây do Tông đồ Phaolô thì nay vẫn luôn có tác động mạnh mẽ...Chính Lời được lắng nghe dẫn đưa con người đến đức tin" (EN 42). Cũng cần nhớ lại một lời nói khác nữa của Phaolô: "Thật vậy, đối với tôi rao giảng Phúc âm không phải là một tước hiệu vinh vang; đó là một sự cần thiết bó buộc tôi. *Vâng, khốn cho tôi nếu không rao giảng Phúc âm*" (1 Co 9, 16).

là rao truyền ơn cứu độ nơi Chúa Giêsu Kitô.

67- Rao truyền là một sự đáp ứng các khát vọng của nhân loại hướng đến ơn cứu độ.

"Ở bất cứ nơi đâu Thiên Chúa mở ra một cơ hội thuận lợi cho việc rao giảng để công bố mầu nhiệm của Đức Kitô, thì người ta phải rao truyền Thiên Chúa hằng sống cho mọi người một cách mạnh dạn và kiên quyết, và phải rao truyền Đấng mà Thiên Chúa gửi đến để cứu rỗi tất cả mọi người, Đấng ấy là Đức Giêsu Kitô, để người không phải là Kitô hữu, nhờ Thánh Thần mở rộng lòng họ, tin và tự do quay lại với Chúa và thành tâm gắn bó với Ngài; Đấng là "Đường, Sự thật

và là Sự sống" (Gioan 14, 6) sẽ đáp ứng mọi sự trông chờ của họ về mặt siêu nhiên, và còn hơn thế nữa sẽ ban cho họ dư đầy vượt xa những điều họ mong ước" (AG 13).

F- Những phương cách rao truyền

Giáo hội bước theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần

68- Khi tuyên xưng sứ điệp của Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô, Giáo hội truyền giáo phải luôn nhớ lại rằng việc rao truyền đó không phải được thực hiện trong không không hư vô. Vì Thánh Thần, là Thần trí của Đức Kitô hiện diện và linh hoạt giữa những người được nghe Tin mừng, ngay cả trước khi Giáo hội dần dần thực hiện công tác truyền giáo (RH 12; DV 53). Trong nhiều trường hợp, họ có thể đã từng mặc nhiên đáp trả ơn cứu độ đã cống hiến cho họ nơi Chúa Giêsu Kitô: một trong những dấu chứng có thể thấy đó là việc họ sống thành khẩn các truyền thống tôn giáo riêng của họ, một khi các truyền thống này có những giá trị tôn giáo thật sự. Họ có thể đã được Chúa Thánh Thần tác động, và một cách nào đó được kết hợp với mẫu nhiệm phục sinh của Chúa Giêsu Kitô, mà họ không biết (xem GS 22).

đồng thời biết cách thực hiện việc rao truyền

69- Giáo hội lưu tâm đến những điều Thiên Chúa đã thực hiện nơi những người mà Giáo hội tiếp cận, nên cố gắng khám phá ra phương cách thích ứng để rao truyền Tin mừng. Giáo hội noi theo lối giáo dục của Chúa. Nghĩa là Giáo hội noi theo gương Chúa Giêsu và quan sát thời buổi đúng theo tác động hướng dẫn của Thánh Thần. Chính Chúa Giêsu đã tuân tự từng bước mạc khải cho những người nghe Ngài về ý nghĩa của Nước Trời, chương trình cứu độ của Thiên Chúa được thực hiện trong chính mẫu nhiệm nơi Ngài. Dần hồi, và hết sức chu đáo, Ngài đã khai mở cho họ biết được nội dung sứ điệp của Ngài, địa vị làm con Thiên Chúa của Ngài và khổ nhục của Thánh giá. Ngay cả các môn đệ thân tín nhất cũng chỉ đạt đến đức tin trọn vẹn vào Thầy mình khi đã sống qua kinh nghiệm Thánh giá và Phục sinh và khi đã tiếp nhận ơn Thánh Thần, như các bản Phúc âm từng ghi lại. Nên những ai muốn làm môn đệ Đức Giêsu, hôm nay cũng sẽ đi qua con đường này, con đường của khám phá và dần dần. Và việc rao truyền mà Giáo hội thực hiện cũng sẽ tuân tự và kiên nhẫn, đồng hành với bước đi của những kẻ nghe sứ điệp, tôn trọng tự do của họ và còn cả "sự chậm tin nơi họ" (xem EN 79).

với chính những đức tính của Phúc âm,

70- Công việc rao truyền của Giáo hội đòi hỏi những đức tính khác nữa. Nó phải:

a- Dựa vào quyền năng của Chúa Thánh Thần và tuân theo lời dạy của Chúa¹⁶.

b- Trung thành với giáo huấn do Chúa Kitô truyền (xem EN 15). Sự trung thành với sứ điệp, mà chúng ta là những kẻ phục vụ, là trực chính của việc truyền bá Phúc âm (EN 4) "Rao truyền Phúc âm không phải là một hành vi cá nhân và riêng rẽ của bất kỳ ai, nhưng là một hành vi tự căn có tính cách Giáo hội" (EN 60).

c- Khiêm tốn, vì ý thức rằng sự toàn hảo của mạc khải nơi Đức Giêsu Kitô đã được tiếp nhận như một ơn dung không, và cũng vì ý thức rằng cuộc sống của những người loan báo sứ điệp Phúc âm không phải lúc nào cũng hoàn toàn tương hợp với những yêu sách của Phúc âm đó.

¹⁶ Xem 1 Th 2, 2; 2 Co 3, 12; 7, 4; Ph 1, 20; Ep 3, 12; 6, 19-20; Công vụ 4, 13. 29. 31; 9, 27. 28. v.v.

d- Tôn kính sự hiện diện và tác động của Thánh Thần Thiên Chúa trong tâm hồn của những người lắng nghe sứ điệp, nhìn nhận Thánh Thần là "người chủ động trong việc rao truyền Phúc âm" (EN 75).

e- Có tinh thần đối thoại, vì trong việc rao truyền, người nghe Lời Chúa không được xem là một kẻ thụ động. Có một tiến trình, đi từ "những hạt mầm Lời Chúa" đã hiện diện trong người nghe, dẫn đưa người ấy đến mầu nhiệm trọn đầy của ơn cứu độ nơi Chúa Giêsu Kitô. Giáo hội phải nhận ra rằng có một tiến trình thanh lọc và soi sáng, trong đó Thánh Thần Chúa mở trí lòng người nghe đón nhận đức tin.

f- Hội nhập vào khung cảnh văn hoá và truyền thống đa đức siêu nhiên của những kẻ mình tiếp cận, để không những, sứ điệp được người nghe hiểu, nhưng còn được cảm nhận như đáp ứng được chính khát vọng sâu xa của chính lòng họ, đúng là Tin mừng mà họ chờ đợi (xem EN 20, 62).

kết hiệp mật thiết với Chúa Kitô.

71- Để có được những đức tính này, Giáo hội không những lưu ý đến hoàn cảnh cuộc sống và kinh nghiệm tôn giáo của những kẻ mình rao truyền sứ điệp, mà còn phải sống trong cuộc đối thoại liên tục với Chúa và Thầy mình bằng sự cầu nguyện, thống hối, suy niệm và đời sống phụng vụ, đặc biệt là phép Thánh thể. Bấy giờ việc rao truyền và tôn dương sứ điệp Phúc âm mới trở thành sống động thực sự.

G- Những trở ngại trong việc rao truyền

Công cuộc rao truyền gặp những khó khăn

72- Rao truyền Tin mừng của Giáo hội có những yêu sách quan trọng đặt ra cho Giáo hội truyền bá Tin mừng, cho những phần tử dấn thân vào công việc truyền bá Tin mừng, cũng như cho những người được Thiên Chúa gọi để tiếp nhận đức tin Kitô giáo. Đây không phải là một phận vụ dễ dàng. Ta nêu lên đây một số những trở ngại chính yếu có thể gặp phải:

từ phía Kitô hữu

73- Trở ngại bên trong:

- a- Có thể cuộc sống Kitô hữu biểu lộ một chứng tá không tương hợp với đức tin của mình; vì thế có khoảng cách giữa những lời nói và các việc làm, giữa sứ điệp Kitô giáo và cách sống của người ấy.
- b- Kitô hữu có thể thiếu sót trong việc loan truyền Phúc âm "do trễ nải, ngại ngùng, xấu hổ - điều mà thánh Phaolô từng gọi là "hở ngời về Phúc âm" - hoặc do những ý nghĩ sai lạc" (EN 80) về vấn đề chương trình cứu độ của Thiên Chúa.
- c- Kitô hữu không quý, không trọng các tín đồ cũng như các truyền thống tôn giáo khác thì khó có thể loan truyền Tin mừng cho họ được.
- d- Nơi một số Kitô hữu, có một thái độ tự tôn về mặt văn hoá. Điều đó có thể đưa đến việc cho rằng sứ điệp Kitô giáo lại gắn liền với một nền văn hoá đặc loại cần phải áp đặt cho những kẻ trở lại.

và từ bên ngoài cộng đồng Kitô giáo.

74- Trở ngại bên ngoài:

- a- Gánh nặng lịch sử làm cho việc rao truyền khó khăn hơn, vì lắm khi một vài phương pháp truyền giáo được áp dụng thừa trước đã đẩy lên nhiều nghi ngờ và lo sợ nơi những tín đồ các tôn giáo khác.
- b- Các tín đồ các tôn giáo khác có thể sợ rằng công cuộc truyền bá Phúc âm của Giáo hội có thể làm tiêu tan tôn giáo và văn hoá mình.
- c- Một quan điểm khác về nhân quyền hoặc việc không thực thi nhân quyền có thể làm tổn thương sự tự do tôn giáo.
- d- Việc bắt bớ có thể làm cho việc rao truyền đặc biệt khó khăn, kể cả có lúc không thực hiện được. Tuy nhiên, cần nhớ rằng Thánh giá là nguồn suối sự sống: "Máu các vị tử đạo là hạt giống Kitô hữu".
- e- Việc đồng hoá một tôn giáo cá biệt với nền văn hoá quốc gia, hoặc với một hệ thống chính trị, to ra một bầu khí bất tương dung.
- f- Trong một vài nơi, luật cấm trở lại đạo, hoặc những người đã trở lại theo Kitô giáo gặp phải những vấn đề xã hội nghiêm trọng như bị tẩy chay ra khỏi cộng đồng tôn giáo gốc, khỏi môi trường xã hội hoặc khung cảnh văn hoá của họ.
- g- Trong một bối cảnh đa nguyên tôn giáo, nguy cơ của thái độ thờ ơ, tương đối, chấp vá bừa bãi về mặt tôn giáo, to nên những trở ngại cho việc rao truyền Phúc âm.

H- Rao truyền trong sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội

Trong sứ mệnh truyền bá phúc âm của Giáo hội

74- Trước đây sứ mệnh truyền bá phúc âm của Giáo hội đôi lúc chỉ hiểu như là việc kêu mời mọi người trở thành môn đệ Chúa Giêsu trong Giáo hội. Dần hồi một lối hiểu rộng hơn về việc truyền bá Phúc âm phổ biến, nhưng dù thế nào thì việc loan truyền mầu nhiệm Đức Kitô vẫn là trọng tâm. Sắc lệnh của Công đồng Vaticanô II về sinh hoạt truyền giáo của Giáo hội nêu lên tình liên đới với nhân loại, đối thoại và hợp tác, trước khi nói đến việc làm chứng và loan truyền Phúc âm (xem AG 11-13). Thượng Hội đồng Giám mục năm 1974, và Tông huấn Evangelii Nuntiandi tiếp sau đều dùng chữ Phúc âm hoá (= truyền bá Phúc âm) theo một nghĩa rộng. Trong việc truyền bá Phúc âm, cả toàn thể con người của kẻ rao truyền chiếu rọi ra trong lời nói, hành động và chứng tá trong cuộc sống của mình (xem EN 21-22). Và công việc rao truyền cũng vậy, nó tràn lan đến những gì liên quan đến con người, vì nó tìm cách thăng tiến văn hoá và các nền văn hoá bằng sức mạnh của Phúc âm (xem EN 18-20). Nhưng Đức Giáo hoàng Phaolô VI đã xác định rõ rằng: "Truyền bá Phúc âm cũng luôn phải thiết định - nền tảng, trung tâm điểm và đỉnh cao sinh lực của mình - trong việc tuyên dương một cách rõ rệt rằng trong Chúa Giêsu Kitô, con Thiên Chúa làm người, chết và sống lại, sự cứu độ được ban cho mọi người như là ơn của ân sủng và lòng nhân hậu của Thiên Chúa" (EN 27). Chính từ trong ý nghĩa này mà tài liệu năm 1984 của Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại Liên tôn đặt việc rao truyền vào số những yếu tố khác nhau cấu tạo nên sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội (xem DM 13).

rao truyền là một bổn phận linh thiêng

76- Tuy vậy, cần nhấn mạnh thêm một lần nữa việc tuyên dương Danh Chúa Giêsu và mời gọi con người trở thành môn đệ Chúa trong Giáo hội là một bổn phận quan trọng và linh thiêng nữa, bổn phận mà Giáo hội không thể nào xao lãng. Không có nó thì việc truyền bá Phúc âm sẽ bất toàn: Không có yếu tố then chốt này, thì các việc khác, dù là những hình thức chân thật của sứ mệnh nơi Giáo hội, sẽ mất đi sự nhất thống và sinh lực của chúng. Nên trong những hoàn

cảnh vì lý do chính trị hoặc vì những lý do khác mà rao truyền không thể thực hiện được, thì Giáo hội vẫn hoàn thành sứ mệnh truyền bá Phúc âm của mình, không những bằng sự hiện diện và làm chứng, mà còn bằng những sinh hoạt như dấn thân vào công việc phát triển con người toàn diện và bằng bằng chính việc đối thoại. Mặt khác, trong những hoàn cảnh mà người ta sẵn sàng lắng nghe sứ điệp của Phúc âm và có thể đáp trả lại, thì Giáo hội có bổn phận thực thi những điều họ trông đợi.

III

Đối Thoại Liên Tôn và Rao Truyền

A- Liên hệ với nhau nhưng không thay thế cho nhau

Sứ mệnh của Giáo hội

77- Đối thoại liên tôn và rao truyền đều là những yếu tố thật sự của sứ mệnh truyền bá Phúc âm nơi Giáo hội, nhưng không ở trên cùng một bình diện. Cả hai đều chính đáng và cần thiết. Chúng liên hệ chặt chẽ với nhau nhưng không thay thế cho nhau: đối thoại liên tôn chân thật của người Kitô hữu phát xuất từ ước muốn làm cho kẻ khác biết và yêu mến Chúa Giêsu Kitô mỗi ngày mỗi nhiều hơn, và rao truyền Chúa Giêsu Kitô phải được thực hiện trong tinh thần đối thoại của Phúc âm. Hẳn nhiên, hai lãnh vực này đứng riêng, nhưng, như kinh nghiệm cho thấy, cũng một Giáo hội địa phương duy nhất ấy, cũng một con người duy nhất ấy lại có thể dẫn thân một cách khác nhau vào lãnh vực này và cả lãnh vực kia.

phải bén nhạy trước những hoàn cảnh khác nhau

78- Trong thực tế, phương cách thi hành sứ mệnh của Giáo hội tùy thuộc những hoàn cảnh cá biệt của mỗi Giáo hội địa phương, của mỗi Kitô hữu. Nó luôn hàm ngụ một sự bén nhạy nào đó liên quan đến chiều kích xã hội, văn hoá, tôn giáo và chính trị của hoàn cảnh, và một mối lưu tâm đến "những dấu chỉ thời đi", xuyên qua Thánh Thần của Thiên Chúa nói, dạy và dẫn dắt. Một sự nhạy bén và lưu tâm như thế được triển nở trong bầu khí siêu nhiên về đối thoại. Sự linh hoạt siêu nhiên đó đòi hỏi một nỗ lực cân nhắc dựa vào việc cầu nguyện, suy tư thần học về ý nghĩa của các truyền thống tôn giáo khác nhau trong chương trình của Thiên Chúa, cũng như về ý nghĩa của kinh nghiệm nơi những kẻ tìm được lương thực siêu nhiên trong các truyền thống tôn giáo này.

B- Giáo hội và các tôn giáo

Sứ mệnh của Giáo hội đi đến với mọi người

79- Khi thực thi sứ mệnh của mình, Giáo hội tiếp cận với những con người thuộc các truyền thống tôn giáo rất dị biệt. Một số người trở thành môn đệ của Chúa Giêsu Kitô, trong Giáo hội Ngài, sau khi đã thực tâm trở lại theo quyết định hoàn toàn tự do của mình. Một số khác quý mến con người của Đức Giêsu và sứ điệp của Ngài, nhưng vì những lý do khác nhau không đi vào đàn chiên của Ngài. Một số khác nữa dường như ít quan tâm hoặc không quan tâm về Đức Giêsu. Nhưng dù thế nào, thì sứ mệnh của Giáo hội nhằm đến mọi người. Người ta có thể thấy được rằng, qua đối thoại, Giáo hội có một vai trò tiên tri liên quan đến các tôn giáo mà con người gia nhập.

Khi làm chứng về các giá trị của Phúc âm, Giáo hội nêu lên câu hỏi cho các tôn giáo này. Đồng thời, vì mang dấu tích bởi những giới hạn của thân phận con người, Giáo hội có thể tự vấn lại mình như thế. Trong nỗ lực cổ súy giá trị này, với tinh thần hăng say và tôn kính đối với mầu nhiệm của Thiên Chúa, các phân tử của Giáo hội và các tín đồ các tôn giáo khác gặp gỡ nhau và nhận ra nhau như những bạn đồng hành trên con đường chung mà nhân loại được gọi để bước đi. Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II, trong buổi kết thúc ngày cầu nguyện, ăn chay và hành hương cho hoà bình ti Assisi đã từng nói: "Chúng ta hãy xem đây là một tiền cảnh của điều mà Thiên Chúa muốn thấy được thực hiện trong lịch sử của nhân loại: một bước đi trong tình huynh đệ, trong đó chúng ta cùng dẫn dắt nhau tiến về một mục tiêu siêu việt mà Ngài chuẩn bị cho chúng ta"¹⁷.

bằng đối thoại

80- Giáo hội khích lệ và cổ súy đối thoại liên tôn, không phải chỉ giữa Giáo hội và các truyền thống tôn giáo khác, mà còn giữa các truyền thống tôn giáo ấy với nhau.

Đối với Giáo hội, đây là một phương cách để chu toàn vai trò "nhiệm tích" của mình, nghĩa là dấu chỉ, là dụng cụ của sự nối kết thân mật với Thiên Chúa và sự hiệp nhất của tất cả nhân loại" (LG 1). Chúa Thánh Thần mời gọi Giáo hội khích lệ tất cả các định chế và tất cả các phong trào có tính cách tôn giáo gặp gỡ nhau, hợp tác và cải hoá cho nhau để cổ động chân lý và sự sống, sự thánh thiện và công lý, tình yêu và hoà bình; đó là những chiều kích của Nước Trời mà vào buổi thể mật Đức Kitô sẽ trả lại cho Cha Ngài (xem 1 Co 15, 14). Từ đó, đối thoại liên tôn thật sự đi vào cuộc đối thoại cứu độ mà Thiên Chúa đã khởi xướng¹⁸.

C- Rao truyền Chúa Giêsu Kitô

và bằng rao truyền

81- Về phần mình, rao truyền nhằm đưa con người biết một cách tỏ tường những gì Thiên Chúa đã thực hiện cho chúng ta, những người nam-nữ, trong Chúa Giêsu Kitô, và mời gọi họ trở thành môn đệ của Chúa Giêsu, đồng thời cũng trở thành phân tử của Giáo hội. Khi Giáo hội tuân phục Lời Chúa Phục sinh răn dạy và những việc làm của Thánh Thần để chu toàn phần vụ rao truyền của mình, thường thì Giáo hội cần thực thi điều đó một cách tuần tự. Phải suy xét thấu đáo về phương cách Thiên Chúa hiện diện trong lịch sử riêng tư của mỗi một người. Những tín đồ các tôn giáo khác có thể khám phá ra rằng họ đã chia sẻ nhiều giá trị với những Kitô hữu, cũng như Kitô hữu đã từng khám phá ra sự kiện đó. Tiến trình này có thể đưa đến sự việc đặt lại vấn đề, nhờ sự chứng tá của cộng đồng Kitô giáo hoặc qua một sự tuyên xưng đức tin của cá nhân; trong việc đặt thành vấn đề đó, thân thể thực sự của Đức Kitô được chân nhận với lòng khiêm tốn. Và, khi thời buổi đã đến, câu hỏi quyết liệt của Chúa Kitô có thể được lắng nghe: "Các người nói Ta là ai?". Câu trả lời chân thật cho câu hỏi ấy chỉ có thể đến từ đức tin do tác động của ân sủng. Tuyên dương chân nhận rằng Đức Giêsu Nazareth là con Chúa Cha, là Chúa Phục sinh và là Đấng cứu độ, cấu to nên giai đoạn cuối của rao truyền. Người nào tuyên xưng đức tin đó một cách tự do, thì được mời gọi để trở thành môn đệ Chúa Giêsu, trong Giáo hội Ngài, và góp phần trách nhiệm vào sứ mệnh của Giáo hội ấy.

¹⁷ Xem Insegnamenti di Giovanni Paolo II, Vol. IX, 2 (1986), tr. 1262; Tập san số 64 (1987/1) tr. 47.

¹⁸ Xem Ecclesiam suam ch. III, cũng xem Insegnamenti di Giovanni Paolo II, Vol. VII, 1 (1984), tr. 598; Tập san số 56 (1984/2), tr. 144.

D- Dẫn thân vào một sứ mệnh duy nhất

như hai phương cách thực thi cùng một sứ mệnh.

82- Tất cả mọi Kitô hữu đều được mời gọi để dẫn thân vào hai phương cách thực thi sứ mệnh duy nhất của Giáo hội, đó là rao truyền và đối thoại. Hình thức mà họ chọn để truyền bá Phúc âm tùy thuộc vào những hoàn cảnh cũng như mức độ chuẩn bị của họ. Ngoài ra họ phải nhớ rằng đối thoại, như đã từng nói ở trên, không phải là tất cả sứ mệnh của Giáo hội, nó không thể thay thế được việc rao truyền, nhưng lại hướng về việc rao truyền; thật thế chính ở nơi việc rao truyền, tiến trình năng động của sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội mới đạt đến đỉnh cao và mức toàn mãn. Khi dẫn thân vào đối thoại liên tôn Kitô hữu khám phá ra những "hạt mầm của Ngôi lời" trong tâm hồn con người và trong những truyền thống tôn giáo dị biệt của họ. Khi tìm hiểu sâu xa về mầu nhiệm Chúa Kitô, họ nhận ra được những giá trị tích cực trong nỗ lực của con người tìm kiếm Thiên Chúa Đấng mà con người không biết hoặc chỉ biết một phần. Xuyên qua những giai đoạn của đối thoại, đôi bên cảm thấy cần thông tri cũng như cần được thông tri, cho cũng như nhận những lời giải thích, và đặt ra cho nhau những câu hỏi. Bấy giờ Kitô hữu dẫn thân vào đối thoại có bổn phận trả lời cho những thắc mắc chờ đợi của các người cùng đối thoại với mình, liên quan đến nội dung đức tin Kitô giáo, và làm chứng về đức tin này khi mình được gọi, xác quyết về niềm hy vọng mà mình ôm ấp (xem 1 P 3, 13). Để thực hiện được điều đó, Kitô hữu cần đào sâu đức tin, sửa đổi cách sống, giữ gìn lời nói cho trong sáng và sùng đo một cách luôn chân thành hơn.

Tình yêu muốn được chia sẻ

83- Trong lời tiếp của công cuộc đối thoại như thế, làm sao Kitô hữu không cảm được niềm hy vọng và mong ước được chia sẻ với người khác nguồn vui được biết và theo Đức Giêsu Kitô, Chúa và Đấng cứu độ mình? Chúng ta nay đang ở vào tâm điểm của mầu nhiệm tình yêu. Một khi Giáo hội và Kitô hữu yêu Chúa Kitô thật sâu đậm, thì mong ước chia sẻ với kẻ khác, không phải chỉ bị thúc đẩy bởi việc tuân phục lời Chúa răn dạy, nhưng do bởi chính tình yêu đó. Các tín đồ các tôn giáo khác có ước muốn thành thật chia sẻ niềm tin của họ, việc đó là chuyện đương nhiên, không có gì phải ngạc nhiên. Mọi cuộc đối thoại hàm ngụ việc trao đổi qua lại và nhằm dẹp bỏ sự sợ hãi và gây hấn.

dưới tác động của Thánh Thần

84- Kitô hữu phải luôn ý thức về sức mạnh của Thánh Thần và phải sẵn sàng đi bất cứ nơi nào Thánh Thần dẫn bước, do sự quan phòng và ý định của Thiên Chúa. Chính Thánh Thần hướng dẫn sứ mệnh truyền bá Phúc âm của Giáo hội. Đúng vậy, Chúa Thánh Thần thúc đẩy Giáo hội rao truyền và vâng phục đức tin. Chúng ta phải chú ý đón nhận những lời thúc giục của Thánh Thần. Việc rao truyền có thể thực hiện được hay không, dù thế nào đi nữa thì Giáo hội vẫn theo đuổi sứ mệnh của mình bằng đối thoại liên tôn, cũng như bằng việc làm chứng và chia sẻ các giá trị Phúc âm, với tinh thần hoàn toàn tôn trọng tự do. Như vậy, những người cùng đối thoại sẽ sẵn sàng hơn để đáp ứng lời mời gọi của Thiên Chúa mà họ ý thức được.

Kitô hữu cũng như các tín đồ các truyền thống tôn giáo khác, tất cả chúng ta đều được Thiên Chúa đích thân mời gọi để đi vào mầu nhiệm của đức kiên nhẫn của Ngài, khi con người nỗ lực tìm ánh sáng và chân lý nơi Ngài. Chỉ có Thiên Chúa biết lúc nào và vào giai đoạn nào sẽ hoàn thành con đường thăm thẳm mà con người từng bước tìm về Ngài.

E- Chúa Giêsu, gương mẫu của chúng ta

và theo gương Chúa Giêsu

85- Chính nơi bầu khí chờ đợi và lắng nghe đó mà Giáo hội và Kitô hữu theo đuổi việc rao truyền và đối thoại liên tôn với một tinh thần phúc âm thật sự. Họ nhận thức rằng "Mọi sự qui về việc cứu độ cho những người mà Thiên Chúa yêu thương" (Rm 8, 28). Ân sủng đã cho họ biết rằng Ngài là Cha của mọi người và Ngài đã tự mặc khải trong Đức Giêsu Kitô; vậy Chúa Giêsu không phải là gương mẫu và người dẫn lối cho họ trong việc họ dần thân rao truyền cũng như đối thoại hay sao? Mãi đến hôm nay, Ngài không phải là Đấng duy nhất có thể nói với kẻ thành tâm trong những tâm tình tôn giáo của họ: "Anh (chị) không xa nước Thiên Chúa" (Mc 12, 34) hay sao?

(Đấng) đã hiện mình cho toàn nhân loại.

86- Kitô hữu không những phải bắt chước Chúa Giêsu, mà còn phải kết hiệp gắn bó với Ngài. Ngài đã kêu mời các môn đệ và bạn hữu Ngài kết hợp vào Ngài thành một của lễ duy nhất Ngài dâng lên (Chúa Cha) cho toàn nhân loại. Bánh và rượu, vì chúng mà Ngài tơn (Chúa Cha), tượng trưng cho toàn thể to vật, chúng đã trở thành thân xác và máu Ngài, "ban cho" (chúng ta) và "đổ ra (vì chúng ta) để chuộc tội". Bởi thừa tác vụ của Giáo hội, một Hiến lễ duy nhất được Chúa Giêsu dâng lên mọi nơi và mọi lúc, từ khi Ngài chịu khổ nạn, chịu chết và được sống lại ở Giêrusalem. Chính nơi đây là nơi mà Kitô hữu kết hợp với chính Chúa Kitô trong của lễ dâng hiến của Ngài, "lễ vật hy sinh cứu độ nhân loại" (phần 4 của kinh đọc trong thánh lễ). Đây là sự cầu nguyện làm vui lòng Thiên Chúa "Ngài muốn rằng mọi người được cứu độ và đạt đến sự hiểu biết chân lý" (1 Tm 2, 4). Vì vậy họ tơn về "tất cả những gì là thật, những gì là cao quý, những gì là công chính, những gì là trong sạch, những gì là đáng yêu, những gì là đáng tôn kính, những gì là đức hạnh và đáng ca ngợi" (Ph 4, 8). Nhờ việc nguyện cầu như thế, họ có được ơn suy xét để đọc được những dấu chỉ về sự hiện diện của Thánh Thần và kỳ cùng thấy được lúc nào thuận tiện và cách nào thích hợp để rao truyền Đức Giêsu Kitô.

Kết luận

Mối lưu tâm đối với mỗi tôn giáo

Những suy tư này về đối thoại liên tôn và rao truyền Chúa Giêsu Kitô có mục đích là đưa ra một số giải thích nền tảng. Nhưng cần nhớ rằng các tôn giáo có những dị biệt. Do đó nên đặc biệt lưu ý đến các mối tương quan với các tín đồ của mỗi một tôn giáo.

đòi hỏi những nghiên cứu chuyên biệt

88- Cũng cần phải thực hiện những công trình nghiên cứu chuyên biệt về tương quan giữa đối thoại và rao truyền, liên hệ đến mỗi tôn giáo cá biệt trong khuôn khổ của các vùng địa lý nhất định và của bối cảnh xã hội văn hoá chúng.

Các hội đồng giám mục có thể trao phó nhiệm vụ nghiên cứu này cho các uỷ ban thích hợp, các học viện thần học và mục vụ. Với kết quả thu thập được qua các công trình nghiên cứu ấy, các học viện này cũng có thể tổ chức các giáo trình chuyên môn và các khoá học hỏi chuẩn bị cho công cuộc đối thoại và rao truyền.

Nên lưu ý đặc biệt đến giới trẻ, đang sống trong một môi trường đa nguyên và gặp gỡ những tín đồ các tôn giáo khác ti trường học và sở làm, trong các phong trào giới trẻ và các hội đoàn khác, và đôi khi ngay cả trong chính gia đình của họ nữa.

và cầu nguyện.

89- Đối thoại và rao truyền là những phận vụ khó khăn và lại tuyệt đối cần thiết. Tất cả các Kitô hữu, trong hoàn cảnh sống của mình, phải được khích lệ để chuẩn bị và sẵn sàng dấn thân hữu hiệu hơn vào hai sinh hoạt này. Nhưng, bên trên phận vụ phải chu toàn, đối thoại và rao truyền là ơn của Chúa mà ta phải cầu xin. Xin mọi người mãi cầu xin sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần để Ngài "xướng xuất các chương trình, các sáng kiến, các sinh hoạt truyền bá Phúc âm của mình" (EN 75).

Lễ Hiện Xuống, ngày 19 tháng 5 năm 1991

Hông y Francis Arinze
*Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng
về Đối Thoại Liên Tôn*

Hông y Jozef Tomko
*Tổng trưởng Thánh bộ
Truyền bá Phúc Âm cho các Dân tộc*